

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

CẨM NANG SINH VIÊN

2012



TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP
VĂN LANG
UNIVERSITY



LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn sinh viên thân mến,

Trên tay bạn là quyển Cẩm nang, ấn bản dành cho Sinh viên khóa nhập học 2012.

Mỗi năm cuốn Cẩm nang này đều được biên tập lại để cập nhật và đưa những thông tin mới nhất đến người học, từ các quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Nhà trường về học tập, rèn luyện cho đến những hiểu biết cơ bản về ngôi trường Văn Lang – nơi bạn sẽ gắn bó trong suốt quãng đời sinh viên của mình.

Cẩm nang chỉ được cung cấp 1 lần trong toàn khóa học của bạn. Bạn có thể cập nhật những thay đổi qua các năm học tại phiên bản đầy đủ của Cẩm nang, được cập nhật tại Mạng thông tin của trường: www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên. Những thông tin mới không kịp đưa vào Cẩm nang cũng sẽ được cập nhật vào mục này. Bạn nên theo dõi thường xuyên để nắm đầy đủ thông tin.

Chúc các bạn sử dụng Cẩm nang hữu ích và hiệu quả.

TRUNG TÂM THÔNG TIN

MỤC LỤC

Phần 1: TRƯỜNG VĂN LANG MẾN YÊU CỦA TÔI.....	6
1. Thành lập.....	7
2. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị.....	7
3. Hệ thống văn bản	7
4. Vì sao đặt tên trường là Văn Lang?.....	8
5. Biểu trưng của trường	8
6. Các cơ sở.....	8
7. Trường tuyển sinh như thế nào?.....	9
8. Lễ Hội Khai giảng.....	9
9. Lễ Tốt nghiệp sẽ như thế nào?.....	10
10. Cựu sinh viên.....	10
11. Trường Văn Lang có đào tạo bậc Cao học không?.....	11
12. Năm nay trường Văn Lang có ngành/chuyên ngành nào mới?.....	11
13. Hệ thống Mạng máy tính.....	11
14. Hệ thống Học trực tuyến.....	13
15. Hệ thống email.....	13
16. Sử dụng wifi trong khuôn viên trường.....	13
17. Sử dụng phòng máy, giảng đường, họa thất của trường ngoài giờ học chính khóa.....	14
18. Mượn sách Thư viện.....	14
19. Ca khúc truyền thống của trường.....	14
20. Khẩu hiệu “Trường Văn Lang mến yêu của tôi”.....	15
21. Quỹ Gia đình Văn Lang.....	15
22. “Kiểm định chất lượng đào tạo” là gì?.....	18
23. Trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia.....	19
Phần 2: THÔNG TIN DÀNH CHO BẠN.....	20
1. Quyền và nghĩa vụ của sinh viên trường ĐH Văn Lang.....	21
2. “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường”.....	21
3. “Sinh viên 5 tốt”.....	22
4. Đánh giá và xét chọn “sinh viên 5 tốt”	24
5. Đoàn sinh viên thăm viếng đến Hùng.....	26
6. Quỹ tín dụng học tập dành cho sinh viên.....	28
7. Hướng dẫn trả nợ vay của Quỹ tín dụng học tập.....	29
8. Hỗ trợ vay vốn dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm.....	31
9. Học bổng VLU: Điều kiện, cách xét, giá trị.....	31
10. Những học bổng khác	32
11. Cách làm thủ tục đối với diện miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước.....	33
12. Những trường hợp được Nhà trường xét hỗ trợ học phí ngoài đối tượng chính sách.....	33
13. Chính sách học phí của Trường Văn Lang.....	34
14. Đóng học phí ở mức thấp nhất.....	35
15. Gia hạn học phí	36
16. Sinh hoạt phí.....	36

17.	Việc làm thêm.....	38
18.	Ký túc xá.....	38
19.	Những lưu ý khi thuê nhà trọ.....	38
20.	Tuyển xe buýt đi lại giữa 2 cơ sở hoặc đến ký túc xá.....	39
21.	Quy định về tiết học trên lớp.....	39
22.	Các mốc thời gian đáng lưu ý trong năm học 2012-2013	39
23.	Giáo dục thể chất: Học cái gì? Học như thế nào?	40
24.	Giáo dục quốc phòng: Học khi nào? Học ở đâu?.....	40
25.	Học kỳ hè.....	41
26.	Phiếu 19.....	41
27.	Hoạt động phong trào trong suốt thời gian học tại trường.....	42
28.	Bạn có thể tham gia những Câu lạc bộ nào?.....	42
29.	Diễn đàn www.sinhvienvanlang.com	43
30.	Liên hệ thủ tục hành chính.....	44
31.	Bảo hiểm y tế và chăm sóc y tế tại trường.....	45
32.	Phòng cháy chữa cháy.....	46
33.	Vi phạm kỷ luật và hình thức xử lý	46

Phần 3: CÁC KHOA ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG.....48

1.	Khoa Công nghệ Thông tin.....	49
2.	Khoa Kỹ thuật Nhiệt Lạnh.....	49
3.	Khoa Kiến trúc Xây dựng.....	49
4.	Khoa Công nghệ & Quản lý Môi trường.....	49
5.	Khoa Công nghệ Sinh học.....	49
6.	Khoa Tài chính Ngân hàng.....	50
7.	Khoa Kế toán Kiểm toán.....	50
8.	Khoa Quản trị Kinh doanh.....	50
9.	Khoa Thương mại.....	50
10.	Khoa Du lịch.....	50
11.	Khoa Ngoại ngữ.....	50
12.	Khoa Mỹ thuật Công nghiệp.....	51
13.	Khoa Quan hệ Công chúng và Truyền thông.....	51
14.	Ban Trung cấp Chuyên nghiệp.....	51
15.	Dự án đào tạo CNTT cho người khuyết tật tại Trung tâm dạy nghề kỹ thuật cao	51

Phần 4: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC PHÒNG BAN.....53

1.	Hội đồng Quản trị	54
2.	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.....	54
3.	Các phòng chức năng.....	54
4.	Ban và Trung tâm trực thuộc trường.....	56
5.	Tổ chức Đảng, Đoàn thể	57

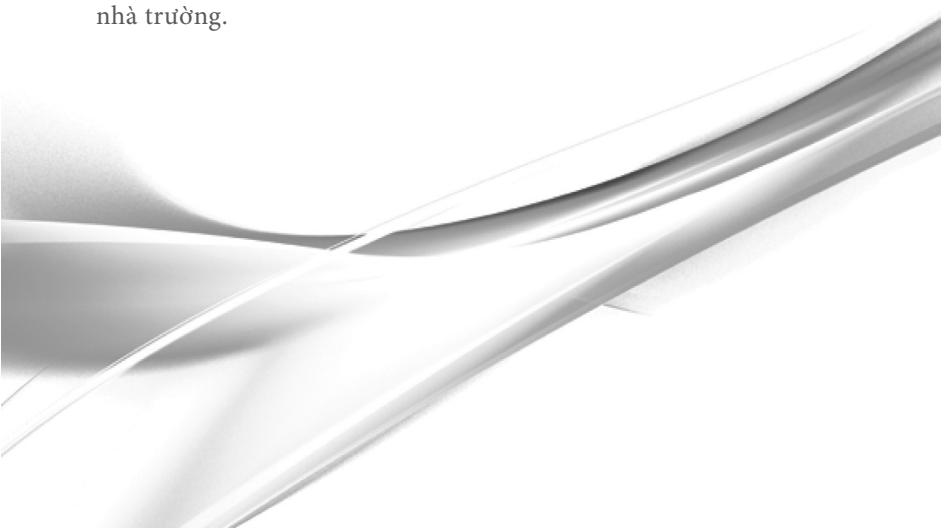
Phần 5: QUY CHẾ.....59

1.	Phần 5.1: Quy chế đào tạo ĐH& CĐ hệ chính quy.....	60
2.	Phần 5.2: Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của HS, SV các cơ sở giáo dục đại học và trường Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.....	74

Phần 1

TRƯỜNG VĂN LANG MẾN YÊU CỦA TÔI

Trong nội dung này, bạn sẽ tìm hiểu những thông tin chung về Trường ĐH Văn Lang. Phần này cung cấp một cái nhìn tổng thể về trường, từ khi thành lập cho đến hôm nay, và các hoạt động của nhà trường.



“Đội ngũ sinh viên – học sinh là tài sản quý giá nhất của nhà trường.”

1 Thành lập

Trường Đại học Dân lập Văn Lang được thành lập theo quyết định số 71/TTg ngày 27/01/1995 của Thủ tướng chính phủ. Ngày 10 tháng 3 âm lịch năm 1995, nhằm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, trường tổ chức Lễ ra mắt tại Nhà hát Tp. HCM. Ngày Giỗ Tổ cũng là ngày truyền thống của Nhà trường. Mồng 10 tháng 3 năm Canh Dần (23/4/2010) trường ĐHDL Văn Lang tròn 15 tuổi. Lễ kỷ niệm 15 năm trường ĐHDL Văn Lang đã được tổ chức tại Cơ sở 2 của trường.

Năm học 2012 - 2013, nhà trường bước sang tuổi 18.

2 Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị

Sứ mạng

Trường ĐH Văn Lang là một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, không thuộc sở hữu Nhà nước, đào tạo nhân lực và nghiên cứu khoa học, một mặt đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho người học, một mặt đảm bảo cung cấp cho thị trường lao động nguồn nhân lực có hiểu biết về chính trị, có đạo đức, có khả năng tự học và sáng tạo, có năng lực chuyên môn, có phẩm chất nhân văn và có ý chí.

Tầm nhìn

Đến năm 2020, trường ĐH Văn Lang trở thành trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp độ cao nhất về kiểm định chất lượng trường đại học.

Giá trị

Những giá trị sau đây của trường ĐH Văn Lang sẽ được vun đắp và lưu truyền trong các thế hệ giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên của trường như những nguyên tắc định hướng:

1. Phương châm hoạt động: Đạo đức, Ý chí, Sáng tạo;
2. Không để cho cơ chế sở hữu vật chất làm sai lệch định hướng giáo dục;
3. Xem người học là tài sản quý giá của trường;
4. Tinh thần trách nhiệm xã hội được coi trọng;
5. Chăm lo xây dựng văn hóa chất lượng.

3 Hệ thống văn bằng

Trường ĐH Văn Lang đào tạo bậc Đại học, hệ Chính quy tập trung. Văn bằng của Trường ĐH Văn Lang nằm trong hệ thống văn bằng quốc gia. Sinh viên Trường ĐH Văn Lang có quyền lợi và nghĩa vụ như sinh viên các trường đại học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

4 Vì sao đặt tên trường là Văn Lang?

Văn Lang là tên nước đầu tiên của dân tộc, tên gọi gắn với huyền sử vua Hùng dựng nước, tên gọi gọi lên lòng tự hào dân tộc và nhắc nhở thế hệ con cháu vua Hùng gắng công học tập, làm rạng danh đất nước của cha ông.

“... Nước mở Văn Lang xưa

Dòng vua đầu sử Việt

Mười tám đời nối nhau

Ba sông đẹp như vẽ

Mộ cũ ở lưng đồi

Đền thờ trên sườn núi

Muôn dân đến phụng thờ

Khói hương còn mãi mãi...”

(Hoàng đế Lê Hiển Tông)

5 Biểu trưng của trường

Tên nước Văn Lang gắn liền với nền văn hóa Đông Sơn, với hình tượng trống đồng. Hình ảnh trống đồng đã được chọn thiết kế thành logo của trường. Biểu trưng của Trường Đại học Văn Lang đã được định hình từ ngày đầu thành lập.

Mùa xuân năm 2005, vào dịp kỷ niệm 10 năm thành lập, Trường đã nhận được một kỷ vật hết sức ý nghĩa: trống đồng cổ thời văn hóa Đông Sơn. Trống đồng này được đặt trang trọng giữa sảnh đường của Trụ sở, như một vật thể văn hóa thiêng liêng, nổi hiện tại với quá khứ hàng ngàn năm xa xưa. Lịch sử của Nhà nước đầu tiên đã hiển hiện trong ngôi trường.

Từ tâm huyết hướng về một thế hệ trẻ, hướng về tương lai của đất nước, các nhà sáng lập đã đề xuất phương châm của nhà trường. Phương châm đó đã trở thành một phần của biểu trưng Văn Lang:

ĐẠO ĐỨC – Ý CHÍ- SÁNG TẠO

6 Các cơ sở

Trụ sở chính: Số 45 Nguyễn Khắc Nhu, P. Cô Giang, Q.1, Tp.HCM

Nơi làm việc của Văn phòng Hiệu bộ và là nơi học tập của sinh viên các khoa Công nghệ Thông tin, Kiến trúc - Xây dựng, Kỹ thuật Nhiệt Lạnh, Công nghệ Sinh học, Công nghệ & Quản lý Môi trường, Ngoại ngữ, Quan hệ Công chúng và Truyền thông.

Cơ sở 2: Số 233A Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Nơi học tập của các khoa: Tài chính Ngân hàng, Kế toán Kiểm toán,

Thương mại, Quản trị Kinh doanh, Du lịch, Mỹ thuật Công nghiệp và Ban Trung cấp chuyên nghiệp.

Cơ sở 2 là nơi thường diễn ra các hoạt động chung của toàn trường.

Ký túc xá (Cơ sở 3): 61A – 61B hẻm 83, Phan Huy Ích, Q. Gò Vấp

Tòa nhà 6 tầng đưa vào sử dụng từ năm 2010 với 80 phòng, 600 chỗ ở, được trang bị đầy đủ, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và học tập cho sinh viên ở tỉnh về trọ học. Không gian sạch đẹp, thoáng mát, yên tĩnh.

Khu đất tại P.5, Q. Gò Vấp

Tháng 9/1998 Thủ tướng Chính phủ quyết định cấp cho dự án xây dựng Trường ĐHDL Văn Lang tại Tp. HCM 5,2ha đất ở P. 5, Q. Gò Vấp. Từ năm 1999 đến nay, Trường kiên trì và tích cực thực hiện đền bù, giải tỏa. Hiện nay, các thủ tục đang được cố gắng hoàn tất, mô hình ngôi trường đang được thiết kế. Cơ sở này của trường sẽ được xây dựng với những hạng mục đạt chuẩn của một trường Đại học.

Ngoài ra, trong định hướng phát triển của mình, từ năm 2011 trường ĐH Văn Lang thực hiện một dự án mới tại số 108C đường Thống Nhất, P. 16, Q. Gò Vấp.

7 Trường tuyển sinh như thế nào?

Năm 1995, Trường ĐH Văn Lang tuyển sinh đại học khóa đầu tiên.

Từ năm 2002, Bộ GD&ĐT có chủ trương tổ chức thi tuyển sinh 3 chung trên toàn quốc, trường Văn Lang đã quyết định không tổ chức thi mà xét tuyển dựa trên kết quả thi đại học của thí sinh. Chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường được xếp ở mức cao trong khối các trường ngoài công lập. Năm 2012, chỉ tiêu tuyển sinh của trường là 2000. Các mùa tuyển sinh thành công của trường đã chứng tỏ nhà trường đang được sự tin nhiệm của đông đảo thí sinh và phụ huynh cả nước.

8 Lễ Hội Khai giảng

Trong suốt 4-5 năm học tại trường, sinh viên chỉ một lần duy nhất được tham dự Lễ Khai giảng với tư cách là nhân vật chính.

Từ năm 2005, hình thức Lễ Hội Khai giảng bắt đầu được tổ chức dành riêng cho sinh viên khóa mới nhập học, gồm hai phần: Lễ và Hội, đều được tổ chức tại sân trường Cơ sở 2. Phần Lễ được tổ chức ngắn gọn và ý nghĩa, kéo dài chưa đầy nửa giờ đồng hồ. Phần Hội gồm: chương trình văn nghệ, chương trình ẩm thực, trò chơi dân gian do các anh, chị sinh viên khóa trước chuẩn bị, tổ chức và trình diễn chào mừng đàn em gia nhập mái nhà Văn Lang. Nội dung chương trình được đổi mới từng năm nhằm mang lại kỷ niệm đầu tiên đẹp và ấn tượng về cuộc đời sinh viên ở Văn Lang.

Vừa có không khí trang trọng của nghi thức khai trường cho một khóa học mới, vừa có không khí vui tươi của ngày hội đầu năm học,

Lễ Hội Khai giảng cũng là dịp các thành viên trong đại gia đình Văn Lang gặp gỡ, làm quen và vui chơi cùng nhau.

9 Lễ Tốt nghiệp sẽ như thế nào?

Hàng năm, trường Văn Lang tổ chức 2 kỳ Tốt nghiệp: Lễ Tốt nghiệp mùa Hè dành cho các ngành đào tạo 4 hoặc 5 năm diễn ra vào một ngày chủ nhật của tháng 7, và Lễ Tốt nghiệp mùa Xuân dành cho các ngành đào tạo 4 năm rưỡi diễn ra vào tháng 3.

Là một sự kiện thường niên, Lễ Tốt nghiệp càng được hoàn thiện dần, chuẩn mực và chu đáo. Từ năm 2007, Lễ Tốt nghiệp được tổ chức với quy mô toàn trường, gồm 2 phần: phần Lễ tổ chức chung tại Hội trường và phần gặp mặt riêng từng Khoa. Phần Lễ, trong không gian trang trọng, từng tân khoa được xướng danh bước lên bục danh dự thực hiện nghi thức tốt nghiệp và nhận bằng từ Hiệu trưởng và Trưởng khoa, trước sự theo dõi của bạn đồng môn, gia đình, người thân.

Sau phần Lễ, tân khoa cùng người thân có buổi gặp mặt thân tình với Khoa tại các phòng đã được bố trí sẵn.

Sân trường Cơ sở 2 ngày Tốt nghiệp luôn được trang hoàng nhiều hình ảnh đẹp, ấn tượng nhất là con đường hoa trạng nguyên rực rỡ sắc màu. Đặc biệt, trong không gian Lễ Tốt nghiệp các tân khoa có thể gặp lại những hình ảnh của chính mình trong Lễ Hội khai giảng 4 hoặc 5 năm trước.

10 Cựu sinh viên

Tháng 9 năm 1999, khóa sinh viên đầu tiên của Trường ĐH Văn Lang tốt nghiệp. Những tấm bằng Cử nhân, Kỹ sư, Kiến trúc sư từ Văn Lang đã theo chân những người trẻ tuổi trình diện với xã hội trên hành trình lập nghiệp của mình.

Đến tháng 7/2012, Trường Văn Lang đã đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp cho gần 26.000 Kỹ sư, Cử nhân, Kiến trúc sư. Theo nguồn thống kê từ Bộ GD&ĐT năm 2006, công suất đào tạo của trường Văn Lang bằng 12% tổng công suất đào tạo của toàn bộ các trường Đại học, Cao đẳng ngoài công lập trên cả nước.

Thế hệ đi trước đã trở thành cầu nối nâng đỡ các thế hệ đàn em. Tất cả các khoa đều thành lập Hội Cựu Sinh viên để đón nhận sinh viên thực tập, giới thiệu việc làm, đóng góp Quỹ học bổng giúp đỡ sinh viên. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn là các thế hệ sinh viên rời trường đã phấn đấu làm việc tốt, xây dựng được uy tín cho mình và cho trường, khẳng định năng lực của sinh viên Văn Lang trên thị trường lao động.

11 Trường Văn Lang có đào tạo bậc cao học không?

Ngày 15/9/2011, Bộ GD&ĐT đã chính thức đồng ý cho trường ĐH Văn Lang đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ Môi trường (Công văn số 4208/GĐ-BGDĐT).

Từ năm 2012, trường ĐH Văn Lang bắt đầu tuyển sinh đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ Môi trường. Chỉ tiêu đào tạo của khóa 1 là 50 học viên. Khóa cao học đầu tiên đã bắt đầu học tập từ ngày 8/6/2012.

12 Năm nay trường Văn Lang có ngành/chuyên ngành nào mới?

Năm 2012, trường ĐH Văn Lang có 2 chuyên ngành mới:

Chuyên ngành Quản trị Hệ thống Thông tin (ISM - Khoa QTKD)

Chương trình ISM nhằm trang bị cho SV những kiến thức và kỹ năng của nhà quản trị kinh doanh hiện đại, trên cơ sở phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu nhân lực quản trị trong nền kinh tế tri thức. Chương trình mang tính chất đổi mới này được thiết kế cho những ai mong muốn lĩnh hội những kiến thức về mảng thực hành quản trị kinh doanh hiện đại và những kỹ năng chuyên nghiệp trong ứng dụng các hệ thống thông tin vào công tác quản lý.

Chương trình được biên soạn trên cơ sở chương trình Hệ thống Thông tin (IS - Information System) của trường Carnegie Mellon University (CMU). Sinh viên chuyên ngành ISM được học 9 học phần do CMU chuyển giao cho trường ĐH Văn Lang.

Chuyên ngành Quản trị Hậu cần và Chuỗi cung ứng (Khoa Thương mại)

Tốt nghiệp chuyên ngành này, SV có khả năng tìm việc tại các công ty logistics trong các lĩnh vực: nhận, xử lý và quản lý đơn đặt hàng; dàn xếp vận tải; dàn xếp ký hợp đồng kho bãi, sắp xếp kho bãi, kiểm soát luồng vào và luồng ra, kiểm soát tồn kho; giao nhận hàng hóa; hoàn thành chứng từ vận tải và giao nhận; thu mua và ký hợp đồng thu mua; kiểm tra các công đoạn sản xuất và kiểm tra chất lượng; thanh toán xuất nhập khẩu và bảo hiểm...

13 Hệ thống Mạng máy tính

Website: www.vanlanguni.edu.vn

Quản lý nội dung: TT. Thông tin

Quản lý hạ tầng mạng: TT. Kỹ thuật Tin học

Phát triển kỹ thuật: TT. Phát triển phần mềm

Mạng Thông tin của Trường chính thức đi vào hoạt động từ năm học 2004 - 2005, nhằm phục vụ cho công tác đào tạo, điều hành và cập nhật các thông tin về hoạt động của nhà trường.

Mạng Thông tin gồm có 2 hệ thống: Mạng diện rộng và Mạng nội bộ. Mạng diện rộng kết nối Internet, cập nhật các tin tức về nhà trường, dành cho các đối tượng muốn tìm hiểu về trường ở cấp độ chung. Mạng nội bộ dành cho tập thể SV, giảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường. Được truy cập từ các máy tính trong khuôn viên nhà trường, Mạng nội bộ cung cấp hệ thống thông tin phong phú gồm tin tức, dữ liệu đào tạo và các nguồn tài nguyên dành riêng cho các thành viên của trường.

Các bạn có thể theo dõi chương trình đào tạo, tìm các tư liệu học tập cũng như các thông tin về kết quả học tập, về công tác Đoàn, Hội, hoạt động sinh viên, các vấn đề về học bổng, học phí... trên Mạng của trường. Với 2 lần cập nhật tin tức/tuần, Mạng đảm bảo cập nhật đầy đủ những thông tin mới về hoạt động của Trường, Khoa/Ban, giúp SV nắm được tình hình chung, chủ trương và hoạt động của nhà trường kịp thời. Ban biên tập nội dung trang web luôn khuyến khích các bạn tham gia viết tin/bài về các hoạt động diễn ra ở Khoa/Ban mình, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình, cùng nhau xây dựng trường. Nhà trường có chế độ nhuận bút cho các cộng tác viên có bài viết được đăng trên website. Một mảng quan trọng của Mạng là mảng dữ liệu đào tạo. Ở Mạng diện rộng, sinh viên và phụ huynh có thể tìm thấy thông tin về: thời khóa biểu, kế hoạch học tập, lịch thi, điểm thi. Ở Mạng nội bộ, các bạn có thể xem chương trình, đề cương chi tiết, các bản mô tả chung về các môn học mà mình sẽ học cũng như hình thức thi và cách tính điểm cụ thể; các bạn cũng có thể tìm thấy hệ thống các bài đọc, bài giảng của giảng viên, câu hỏi, ngân hàng câu hỏi các môn thi trắc nghiệm cùng với các tư liệu tham khảo khác. Đề thi, đáp án của từng môn thi sẽ được phổ biến trên mạng chậm nhất sau khi thi 48 tiếng. Điểm thi sẽ được công bố đúng thời gian quy định của quy chế.

Trang Học trực tuyến là nơi giảng viên có thể đưa thông tin và dữ liệu môn học để sinh viên tham khảo. Sinh viên làm bài tập và được chấm điểm trực tuyến. Đây là kênh tương tác giữa giảng viên và sinh viên, kênh hợp tác giữa sinh viên với nhóm, hỗ trợ sinh viên tiếp cận nguồn học liệu phong phú hơn, khuyến khích sinh viên tự học, giảm áp lực lớp đông.

Phiên bản đầy đủ của Cẩm nang này được cập nhật tại Mạng nội bộ. Những thông tin liên quan đến việc thay đổi, chỉnh sửa các Quy định, Quy chế nhưng chưa kịp đưa vào bản in Cẩm nang, ngoài việc phát hành phụ lục đi kèm, ban biên soạn cũng sẽ cập nhật ngay trên website nội bộ của trường.

Cổng Hành chính điện tử là một cấu phần quan trọng của Mạng thông tin, hoạt động hiệu quả, rút ngắn thời gian và thuận tiện trong việc cấp phát, xác nhận các loại giấy tờ cho sinh viên và hoạt động

văn thư hành chính của nhà trường.

Mạng thông tin nội bộ của trường do đội ngũ các giảng viên và sinh viên của trường cùng nhau xây dựng và TT. Phát triển phần mềm chịu trách nhiệm phát triển về mặt kỹ thuật. Nhà trường mong muốn toàn thể cộng đồng SV Văn Lang tiếp tục xây dựng và khai thác nó một cách hiệu quả nhất.

14 Hệ thống Học trực tuyến

<http://hoctructuyen.vanlanguni.edu.vn>

Tháng 5/2007 trường Văn Lang đưa hệ thống Moodle vào sử dụng thông qua website Học trực tuyến. Đến nay, hệ thống này đã thực sự đi vào hoạt động, trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc dạy và học, giúp giảng viên và sinh viên chủ động hơn trong việc quản lý, khai thác và tìm kiếm tài nguyên khóa học của mình.

Vào đầu năm học mới, mỗi tân sinh viên được cấp một tài khoản sử dụng trang Học trực tuyến. Tài khoản này có tên đăng nhập chính là mã số sinh viên của bạn, mật khẩu là “vanlang” (có thể đổi mật khẩu sau khi đăng nhập).

Trong quá trình sử dụng, nếu sinh viên không đăng nhập được hoặc có thắc mắc thì liên hệ trực tiếp với Trung tâm Thông tin của trường, hoặc gửi email đến địa chỉ: hoctructuyen@vanlanguni.edu.vn để được hướng dẫn (trong email cần ghi rõ các thông tin: mã số sinh viên, họ tên, lớp, nội dung cần được hỗ trợ).

15 Hệ thống email

Hệ thống email tham gia hiệu quả vào các hoạt động điều hành của nhà trường, tiết kiệm thời gian, chi phí và góp phần xây dựng môi trường học đường dân chủ, thân thiện.

Từ năm học 2009-2010, mỗi sinh viên được cấp 1 tài khoản email (<http://mail.vanlanguni.vn>) dành cho các hoạt động học tập và sinh hoạt tại trường. Đây là một kênh thông tin hiệu quả, nhanh chóng, tăng tính cộng tác trong việc dạy và học: làm việc và học nhóm; chia sẻ tài liệu và bài tập trực tuyến; thông tin liên lạc giữa các thành viên trong nhóm, giữa thầy và trò. Tài khoản email đồng thời là tài sản cá nhân của bạn, do bạn tự quản lý mật khẩu, tự chịu trách nhiệm. Toàn bộ các thông tin học tập, điểm, và các thông tin khác của khoa, trường sẽ được gửi cho bạn theo địa chỉ này.

16 Sử dụng wifi trong khuôn viên trường

Hệ thống wifi được phủ sóng trong toàn trường, ở cả Trụ sở, Cơ sở 2 và Ký túc xá. Do đó, sinh viên có thể truy cập thông tin và học tập ở khắp nơi trong khuôn viên trường. Tuy nhiên, các bạn cần liên hệ với TT. Kỹ thuật Tin học để được cấp tài khoản truy cập cá nhân.

17 Sử dụng phòng máy, giảng đường, họa thất của trường ngoài giờ học chính khóa

Hiện nay trường có 18 phòng máy với hơn 1000 máy tính. Ngoài những giờ học chính khóa, sinh viên có thể đăng ký sử dụng phòng máy ngoài giờ: tự học, học nhóm, thảo luận...

Sinh viên cần liên hệ với TT. Kỹ thuật Tin học để biết lịch hoạt động của phòng máy, căn cứ lịch thực hành để đăng ký giờ học nhóm cho phù hợp.

18 Mượn sách Thư viện

SV được mượn sách và tài liệu của Thư viện trong thời gian học tại trường, theo quy định của Thư viện, không phải nộp bất kỳ khoản phí nào.

Thư viện phục vụ bạn đọc từ 7 giờ đến 19 giờ, từ ngày thứ 2 đến thứ 7 trong tuần.

Trong hè, Thư viện trực theo giờ hành chính để phục vụ bạn đọc.

Từ hè 2010 Thư viện cho SV mượn sách về nhà, các bạn có thể đọc sách trong hè theo khuyến cáo của giảng viên hoặc theo nhu cầu cá nhân. Tất cả SV của trường đều được tham gia chương trình này. Các quy định cụ thể:

Các loại tài liệu được mượn về nhà: toàn bộ sách của Thư viện (không gồm các loại Từ điển); tạp chí đóng cuốn; luận văn tốt nghiệp.

Mỗi sinh viên được mượn 2 tài liệu. Thời hạn: tùy theo đăng ký của người mượn, tối đa: đến hết ngày 20/9/2012.

Điều kiện: độc giả là SV trường ĐH Văn Lang (có Thẻ SV), không còn nợ sách của Thư viện cho đến thời điểm mượn và đồng ý với các quy định của chương trình.

SV không phải nộp bất kỳ khoản tiền thế chân nào, tuy nhiên, nếu làm hỏng, mất tài liệu, SV phải đền bằng tài liệu, hoặc bồi thường theo mức quy định đã được thông báo cụ thể tại Phiếu mượn sách. Sinh viên cần kiểm tra tình trạng sách kỹ lưỡng và cam kết rõ ràng về trách nhiệm trả sách hoặc đền sách cho Thư viện.

19 Ca khúc truyền thống của trường

Tháng 8/1995, khi trường vừa được thành lập, nhạc sĩ Cửu Phúc đã lấy tiết tấu trầm hùng và hư ảo của dàn trống đồng thời dựng nước xa xưa vùng đất Tổ trung du Bắc bộ hòa với giai điệu bay bổng lãng mạn của giọng hò miền sông nước Nam bộ, nơi cháu con Vua Hùng nay đã dựng nên ngôi trường mang tên Văn Lang, để viết ca khúc “Văn Lang đại học đường”. Ca khúc này được trình diễn lần đầu trong Lễ Khai giảng Khóa 1, ngày 17/9/1995 và từ đó, trở thành ca khúc truyền thống của trường. Bạn sẽ được nghe ca khúc này trong Lễ

Khai giảng dành cho khóa học của bạn.

“Văn Lang đại học đường” có lẽ sẽ không dưới 1 lần ngân rung lên trong lồng ngực bạn, mang theo cảm xúc thiêng liêng và niềm tự hào của những thế hệ sinh viên Văn Lang.

*** Xem ca khúc tại trang 16-17.

20 Khẩu hiệu “Trường Văn Lang mến yêu của tôi”

Khẩu hiệu này xuất hiện cuối năm 2000. Kể từ ngày thành lập, Trường Văn Lang trưởng thành vượt bậc, đã lớn hơn mọi mơ ước táo bạo nhất nhưng cũng đã trải qua những biến động rất sâu sắc. Lớp sinh viên đầu tiên xuất hiện trong ngày khai trường và rồi chính họ thực sự đã trở thành tài sản vô giá vào ngày tốt nghiệp, tung cánh bay đi... Khẩu hiệu “Trường Văn Lang mến yêu của tôi” đã ra đời trong những ngày khó quên như thế.

Bao năm qua, được nuôi dưỡng bằng nguồn tình cảm gắn bó sâu sắc của những con người đang sống, làm việc và học tập dưới mái trường này, khẩu hiệu ấy đã trở thành quen thuộc và thân thiết, thành một nhịp cầu nối những con người đang chung tay xây dựng ngôi nhà Văn Lang.

“Trường Văn Lang mến yêu của tôi” đã, đang và sẽ tiếp tục là tình cảm, là niềm tự hào chung của mỗi thành viên trong “đại gia đình” Văn Lang.

21 Quỹ Gia đình Văn Lang

Quỹ Gia đình Văn Lang ra đời nhằm hỗ trợ sinh viên và cán bộ, giảng viên, nhân viên của trường gặp khó khăn trong đời sống. Những trường hợp được hỗ trợ bao gồm: tai nạn, bệnh tật, thiên tai bất ngờ ảnh hưởng lớn đến việc học tập và công tác. Hình thức hỗ trợ: bằng tiền hoặc hiện vật.

Ban điều hành Quỹ gồm 36 người, trong đó 11 ủy viên là sinh viên của tất cả các Khoa. Nguồn thu chính của Quỹ ngoài phần kinh phí do nhà trường hỗ trợ có thêm phần đóng góp trên tinh thần tự nguyện tùy theo khả năng của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và SV trong trường. Bên cạnh đó, trường còn tổ chức các hoạt động gây Quỹ bằng nhiều hình thức khác.

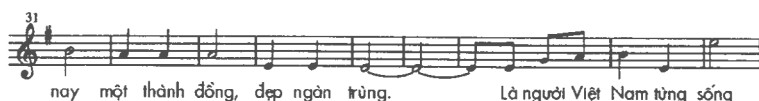
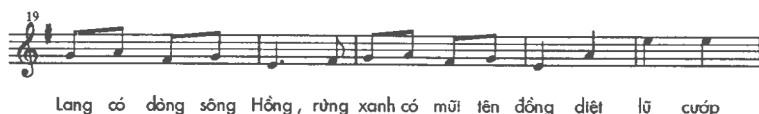
Quỹ thể hiện tinh thần đùm bọc và quan tâm lẫn nhau của các thành viên trong gia đình Văn Lang. Phần lớn, chính các bạn SV cùng học một lớp, một khóa, một khoa là người gắn gũi, tìm hiểu những trường hợp bạn bè mình đang gặp khó khăn, cần được giúp đỡ để đề xuất với Ban Điều hành Quỹ. Bên cạnh giá trị vật chất, những chia sẻ còn chứa đựng ý nghĩa tinh thần, làm ấm lòng các thành viên khó khăn.

Năm học 2011-2012, số tiền Quỹ đã hỗ trợ cho SV là 18.000.000 đồng.

Ca khúc truyền thống:

VĂN LANG ĐẠI HỌC ĐƯỜNG

Nhạc và lời: Cửu Phúc





dựng nền văn hiến cho tiếng thơm muôn đời lưu truyền sử xanh



đẹp thay hai tiếng Văn Lang, nhịp cầu đưa đến vinh quang. Bạn bè về



lấy tay nắm tay ta cùng đắp xây học đường. Trường Văn Lang tiếng vang muôn



trùng, từ đây cháu con Vua Hùng bước ra năm châu. Người về



đây kết hòa cung đàn, ngàn hoa tím trong nắng vàng, thắm tươi huy hoàng. Chào đàn



em cánh chim tung bồng, đàn anh tiếng tăm lấy lòng, cháu con Vua Hùng. Từng đàn



chim sống trong khu vườn. Tình yêu kết hoa thiên đường dưới một mái trường Văn



Lang, Văn Lang, Văn Lang.

22 “Kiểm định chất lượng đào tạo” là gì?

Hoạt động Kiểm định chất lượng trường Đại học do Cục Khảo thí, thuộc Bộ GD&ĐT, tiến hành. Năm 2005, có 10 trường trên toàn quốc được chọn tham gia hoạt động này, thường được gọi tắt là 10 trường đợt 1. Năm 2006, có 10 trường tiếp theo trên toàn quốc được chọn, là 10 trường đợt 2. Năm 2008, có 20 trường tham gia đã hoàn tất quy trình kiểm định; trường Văn Lang là 1 trong 20 trường đó. Đến đầu năm 2009, Trường ĐH Văn Lang đã được công nhận là “Trường ĐH đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia” (Kết luận của Hội đồng quốc gia Kiểm định chất lượng giáo dục, số 115/TB-BGDĐT ngày 5/2/2009).

Quy trình kiểm định có thể tóm tắt như sau: Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng gồm 10 tiêu chuẩn, 53 tiêu chí, đánh giá tất cả các mặt hoạt động của một trường đại học: Mục tiêu, sứ mạng; Tổ chức quản lý; Chương trình đào tạo; Tổ chức đào tạo; Đội ngũ cán bộ giảng viên; Người học (sinh viên); Hoạt động khoa học công nghệ; Hợp tác quốc tế; Cơ sở vật chất; Tài chính. Mỗi tiêu chuẩn đều được chia thành các tiêu chí. Mỗi tiêu chí đều được đánh giá khắt khe và xếp theo mức độ thực tế đạt được: mức 1 hoặc mức 2. Trường tự nhận xét, thu nhập minh chứng, gửi báo cáo Tự đánh giá lên Cục Khảo thí thuộc Bộ GD&ĐT. Cục Khảo thí tổ chức 1 Đoàn chuyên gia thực hiện quy trình Đánh giá ngoài. Thực chất của quy trình này là xem xét sự phù hợp giữa báo cáo Tự đánh giá và thực tế hoạt động của trường. Đoàn chuyên gia này hoạt động độc lập, tiếp xúc với tất cả các hồ sơ minh chứng, các đối tượng của nhà trường, lập báo cáo Đánh giá ngoài và gửi lên cấp trên.

Điểm khó khăn và khác biệt lớn nhất của hoạt động này là: đây là sự đánh giá thực chất, hoàn toàn khác với những báo cáo mang tính thành tích xưa nay. Theo đó, cái gì có minh chứng mới được kết luận là có, còn nếu không có minh chứng, dù gì đi nữa, vẫn không được đánh giá. Vì vậy, đối với thói quen “nói mà không làm”, thì Kiểm định chất lượng thực sự là một cửa ải khó qua. Còn đối với những việc mà nhà trường đã thực sự làm thì việc tìm lại những minh chứng là khó, nhưng dù ít dù nhiều ở đâu đó vẫn còn lưu dấu. Và quy trình làm việc của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài chính là một nút thắt để xác định tính thực chất của hệ thống minh chứng này.

Năm 2006, Trường ĐH Văn Lang đã hoàn thành quy trình kiểm định chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng trường Đại học.

Suốt một năm học, toàn trường tập trung tinh thần sức lực cho hoạt động này. Và hoạt động đã để lại một dấu ấn quan trọng trong nhà trường: đó là văn hóa chất lượng, văn hóa minh chứng: cái gì có minh chứng mới coi là thực, và làm gì, nói gì cũng đều hướng tới sự thực chất, không làm hời hợt, hình thức, cho qua chuyện. Tất cả các hoạt động hiện đang diễn ra ở trường đều đang tiếp tục tinh thần này. Đây là một niềm tự hào của Văn Lang, mà không phải trường Đại học nào cũng có thể dễ dàng xây dựng được.

Đối tượng được thụ hưởng lớn nhất từ hoạt động Kiểm định chất lượng là người học của trường.

23 Trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia

Ngày 5/2/2009 Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục đã họp để thẩm định kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của 20 trường đại học đầu tiên trong cả nước. Hội đồng đã đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận Trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Đây là kết quả của đợt kiểm định chất lượng 20 trường đại học đầu tiên trên cả nước. Đây cũng là hoạt động kiểm định chất lượng đầu tiên đối với hệ thống ĐH Việt Nam, được thực hiện với sự tham gia trực tiếp của chuyên gia kiểm định nước ngoài từ 2 tổ chức kiểm định giáo dục chuyên nghiệp (1 của Hoa Kỳ và 1 của Hà Lan). Hoạt động này đã thu hút sự chú ý không chỉ của giới Đại học giới truyền thông mà còn của rộng rãi các tầng lớp trong xã hội Việt Nam.

Kết luận Trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng được đưa ra trên cơ sở công nhận những điểm mạnh, yếu của nhà trường và những kiến nghị nâng cao chất lượng. 9 điểm mạnh của nhà trường được thống kê trong văn bản này. Đó là các điểm mạnh về: sứ mạng, mục tiêu, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên, công tác chăm lo cho người học, hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, hệ thống cơ sở vật chất và mạng máy tính.

Sau khi hoàn tất quá trình Kiểm định chất lượng, nhà trường đã tiến hành củng cố bổ sung kế hoạch chiến lược giai đoạn 2007-2015. Bản Kế hoạch chiến lược này định hướng công tác kiểm định chất lượng là một công tác thường xuyên của nhà trường, và chính thức xác định mục tiêu chiến lược quan trọng là đến 2015 đạt cấp độ 2 trong Kiểm định chất lượng; đến năm 2020, Trường ĐH Văn Lang trở thành trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp độ cao nhất về kiểm định chất lượng trường đại học.

Phần 2

THÔNG TIN DÀNH CHO BẠN

Quyền và nghĩa vụ của sinh viên Trường ĐH Văn Lang

Quyền lợi:

1. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc học của mình.
2. Được học tập và rèn luyện theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo phương châm của Trường; được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước.
3. Được hưởng những ưu đãi, khen thưởng của Trường về học bổng, miễn giảm học phí, bảo hiểm tai nạn...; được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa của Trường như ký túc xá, hệ thống máy tính và Mạng, thang máy, nước uống qua xử lý, căn tin, giới thiệu việc làm thêm...
4. Được tham gia vào các hoạt động đoàn thể, xã hội của Trường theo quy định của pháp luật; được tham gia các CLB theo khả năng và sở thích; được trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể của mình kiến nghị với Trường các giải pháp nhằm góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học.
5. Được nêu ý kiến, thắc mắc, đề xuất với các Phòng/Ban theo chức năng cụ thể hoặc phản ánh trực tiếp tại Văn phòng Khoa.

Nghĩa vụ:

1. Học tập, rèn luyện theo kế hoạch, chương trình của Trường. Tham gia lao động, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và năng lực.
2. Tuân thủ pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nội quy, quy định của Trường; giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường.
3. Đóng học phí đúng hạn trong 4 tuần đầu của mỗi học kỳ.

2 “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường”

Sinh viên Văn Lang tự nguyện tham gia cuộc vận động “Sinh viên tự quản học đường”, nội dung chính:

1. Vào lớp đúng giờ không chậm quá 5 phút. Chỉ nghỉ học khi có lý do chính đáng và được phép của Ban chủ nhiệm Khoa.
2. Trang phục chỉnh tề, theo đúng quy định của Khoa. Đeo thẻ sinh viên khi đến trường. Tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Trường về nếp sống: không hút thuốc lá, không uống rượu, không đánh bài, không sử dụng ma túy, không tàng trữ và truyền bá thông tin đồi trụy. Lắng nghe và chấp hành yêu cầu của Giảng viên và của cán bộ quản lý.
3. Trong lớp học: ngồi ngay ngắn và đúng vị trí quy định của Khoa, giữ trật tự, tranh thủ tối đa điều kiện tiếp thu bài giảng cho mình và không làm ảnh hưởng đến các bạn khác. Đi nhẹ, nói khẽ trong hành lang - kể cả trong giờ giải lao. Tắt chuông điện thoại di động trong lớp học. Nói năng lịch sự với các bạn, lễ phép với Giảng viên, với cán bộ và khách của Trường.

4. Bỏ rác vào thùng rác ngoài hành lang, bỏ giấy vệ sinh và băng vệ sinh vào thùng rác trong nhà vệ sinh. Sử dụng các thiết bị vệ sinh đúng hướng dẫn. Giữ gìn tốt các thiết bị này.
5. Tiết kiệm điện: bật đèn và quạt vừa đủ dùng, tắt ngay khi không dùng đến. Tiết kiệm nước, không vận nước chảy tràn, khi thấy hư hỏng chủ động báo cho cán bộ có trách nhiệm sửa chữa.
6. Không viết, vẽ lên bàn trong lớp học, trên tường ở mọi nơi, kể cả trong nhà vệ sinh. Không ngồi trên bàn, không giẫm lên ghế.
7. Có tinh thần tự trọng trong thi cử: thà chịu không làm được bài, nhất định không quay cốp. Có tinh thần tự trọng trong việc thực hiện cam kết với Nhà trường khi nhập học: đóng học phí đúng kỳ hạn; gặp hoàn cảnh khó khăn, cần trình bày với Ban chủ nhiệm Khoa để đề nghị được gia hạn.
8. Thân ái và hào hiệp giúp đỡ khi thấy người khác gặp khó khăn. Hăng hái tham gia các hoạt động xã hội trong các tổ chức Đoàn và Hội Sinh viên. Tích cực tham gia và thiết thực góp ý kiến xây dựng tập thể, trước hết là tập thể lớp và Chi Đoàn.
9. Đóng góp ý kiến cho Trường về mọi mặt: những gì mình cho là chưa tốt, chưa hợp lý, những gì mình thấy chưa rõ, cần được giải đáp. Hãy làm việc này bằng mọi hình thức: đối thoại trực tiếp, viết thư thông qua tổ chức lớp, Chi Đoàn, Hội Sinh viên... Hãy làm việc này với tinh thần coi trường Văn Lang thực sự là của mình.
10. BCH Đoàn Trường và các Ban cán sự lớp có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể để đánh giá kết quả thực hiện những nội dung trên đây đối với cá nhân sinh viên, tập thể Chi Đoàn, Lớp và Đoàn Khoa.

3 “Sinh viên 5 tốt”

“Sinh viên 5 tốt” là danh hiệu của Hội Sinh viên trao tặng cho những SV có thành tích học tập và rèn luyện tốt.

1. Đạo đức tốt:

1.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu các mạng của Đảng.
- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của trường, lớp, quy định của địa phương cư trú và những nơi công cộng.
- Có lối sống văn hóa, văn minh.
- Điểm rèn luyện đạt từ 80 điểm trở lên (riêng SV khoa MTCN, KT-XD và Kỹ thuật Nhiệt lạnh: từ 75 trở lên)

1.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: Một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia hiến máu tình nguyện trong năm học hoặc tham gia tích cực vào Câu lạc bộ hoặc các đội, nhóm tuyên truyền, vận động hiến máu tình

nguyện (có xác nhận của câu lạc bộ, đội, nhóm tham gia).

- Có hành động dũng cảm cứu người bị nạn, bắt cướp, giúp người neo đơn, người nghèo, người gặp khó khăn, hoạn nạn trong tình trạng nguy hiểm và cấp thiết được khen thưởng, biểu dương từ cấp xã, phường trở lên hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng trung ương và địa phương.

- Là thanh niên tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng trên các lĩnh vực tại địa phương, đơn vị hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng trung ương và địa phương. Sinh viên tiêu biểu tham gia thăm viếng đền Hùng năm 2011.

2. Học tập tốt:

2.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có thái độ học tập đúng đắn.

- Chuyên cần trong học tập.

- Điểm trung bình chung học tập tích lũy đạt từ 8.0 trở lên (đối với SV khoa MTCN, KT-XD và Kỹ thuật Nhiệt lạnh: từ 7.0 trở lên).

2.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: Một trong những tiêu chuẩn sau:

+ Tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

+ Tham gia sinh hoạt thường xuyên trong ít nhất 1 câu lạc bộ học thuật.

+ Tham gia kỳ thi Olympic các môn học từ cấp khoa trở lên..

- Có ít nhất 1 bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc các bài tham luận tại hội thảo khoa học cấp Khoa trở lên phù hợp với ngành mà sinh viên theo học.

- Có sản phẩm sáng tạo được cấp bằng sáng chế, cấp giấy phép xuất bản hoặc được các giải thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trở lên.

3. Thể lực tốt:

3.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: Đạt một trong ba tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Thanh niên khỏe” của năm học.

- Tham gia vào ít nhất 1 hoạt động rèn luyện thể dục, thể thao trong 1 học kì do Liên chi hội hoặc Hội Sinh viên trường tổ chức (Giải Việt dã toàn thành, các giải đấu thể thao cấp trường trở lên).

3.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: Một trong các tiêu chuẩn sau:

- Là thành viên đội tuyển cấp tỉnh, quốc gia các môn thể dục thể thao. Ưu tiên những sinh viên là vận động viên đạt huy chương trong các giải thi đấu cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Là đội viên (hoặc phụ trách) các đội tuyển Thể dục thể thao hoặc Chủ nhiệm câu lạc bộ thể dục thể thao từ cấp khoa trở lên.

* Đối với những sinh viên khuyết tật, tiêu chuẩn về thể lực bao gồm: tập thể dục hằng ngày và rèn luyện ít nhất 1 môn thể thao dành cho người khuyết tật.

4. Kỹ năng tốt:

4.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: Đạt một trong hai điều kiện sau:

+ Tham gia và hoàn thành ít nhất 1 khóa huấn luyện kỹ năng trong năm học.

+ Tham gia hoạt động tích cực trong ít nhất 01 câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm.

+ Là cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên từ cấp Ủy viên BCH Chi hội, Chi đoàn, Liên chi Hội trở lên.

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của Hội sinh viên và nhà trường.

- Tham gia vào ít nhất 1 hoạt động tình nguyện trong năm học.

4.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: Một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt giải trong các cuộc thi về kỹ năng (nếu có)

- Là giảng viên các lớp huấn luyện kỹ năng từ cấp khoa trở lên.

5. Hội nhập tốt:

5.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: Đạt một trong hai điều kiện sau:

+ Đạt chứng chỉ ngoại ngữ bằng B hoặc tương đương bằng B trở lên (TOE-IC 450).

+ Tham gia các cuộc thi Olympic ngoại ngữ, tin học từ cấp khoa trở lên.

Đối với SV học các ngoại ngữ khác hoặc chương trình liên kết quốc tế:

- Đạt chứng chỉ Pháp ngữ A2 trở lên

- Chứng chỉ LCCI level 2 trở lên

- Các chứng chỉ liên kết quốc tế khác tùy đặc thù riêng.

5.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: Một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia vào các Hội nghị, Hội thảo cấp quốc tế hoặc các chương trình gặp gỡ, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế tại trong và ngoài nước.

- Tham gia trong các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử, xã hội trong nước và thế giới từ cấp trường trở lên hoặc các chương trình truyền thông, giao lưu xã hội khác trong nước.

4 **Đánh giá và xét chọn “sinh viên 5 tốt”**

1. Phương pháp đánh giá, xét chọn:

- Việc xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” được tiến hành thông qua Hội đồng xét chọn các cấp. Thành phần Hội đồng xét chọn các cấp cụ thể như sau:

+ Cấp chi Hội: Ban chấp hành chi hội, Bí thư chi đoàn, lớp trưởng, giáo viên chủ nhiệm.

+ Cấp Liên chi Hội: Liên chi Hội trưởng, các Liên chi Hội phó, Bí thư Đoàn khoa, đại diện cấp ủy, Ban Chủ nhiệm khoa.

+ Cấp trường: Hội đồng bình xét gồm:

1. TS. Nguyễn Đức Tâm – Phó Hiệu trưởng Nhà trường,
2. CN. Nguyễn Đình Thanh – Phó Trưởng phòng Đào Tạo,
3. KS. Đinh Xuân Tỏa – Bí thư Đoàn trường,
4. Ban Thư ký Hội Sinh viên trường,
5. Ban Kiểm tra Hội Sinh viên trường.

- Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường: Sinh viên đạt đủ các tiêu chuẩn bắt buộc theo nội dung của mục 3 (Tiêu chuẩn bình chọn “Sinh viên 5 tốt”).

Chú ý: Để được công nhận “Thanh niên khỏe” ở mục 3.1 khuyến khích sinh viên tham gia giải Việt dã SVHS Tp.HCM do trường tổ chức.

- Các đơn vị tùy điều kiện tình hình thực tế có thể công nhận danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp khoa.

2. Các bước xét chọn:

- Hội Sinh viên trường phối hợp với Đoàn Thanh niên các cấp cơ sở triển khai cuộc vận động “Sinh viên 5 tốt” tới toàn thể hội viên, đoàn viên, sinh viên đến 1/3/2013.

2.1. Cấp chi Hội và Liên chi Hội : theo trình tự các bước như sau:

- Sinh viên đăng kí theo 5 tiêu chuẩn: đạo đức tốt, học tập tốt, thể lực tốt, kỹ năng tốt và hội nhập tốt trước tập thể Chi Hội.

- Chi Hội thảo luận, góp ý và bình chọn. Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 Tốt” phải được quá nửa tổng số hội viên biểu quyết.

- Chi Hội gửi biên bản bình chọn, danh sách và giấy tờ chứng minh thành tích của sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” về Liên chi Hội khoa. Liên chi Hội khoa tổng hợp biên bản, danh sách và công văn đề nghị công nhận có ý kiến của Ban chủ nhiệm khoa về Hội Sinh viên trường.

Lưu ý: Việc lấy danh sách đăng kí và bình chọn tại khoa bắt đầu từ ngày 1/3 và kết thúc, chuyển văn bản liên quan về Hội Sinh viên trường hạn chót ngày 10/3/2013.

2.2 Cấp trường:

- Căn cứ biên bản, danh sách bình chọn của Chi Hội, đề nghị của Liên Chi Hội, Hội đồng bình xét cấp trường tiến hành họp xét và công nhận SV đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”

- Ban Chấp hành Hội sinh viên trường tiến hành tuyên dương những sinh viên điển hình được công nhận “Sinh viên 5 tốt” (dự kiến tổ chức vào tối

24/3/2013) và gửi danh sách về Hội sinh viên Thành phố.

3. Hồ sơ gồm có :

- Bảng khai của cá nhân theo mẫu;
- Bảng điểm và bản sao các loại giấy khen, giấy chứng nhận;
- Ảnh 3x4.

Các hồ sơ gửi cùng một công văn giới thiệu có ý kiến của Ban Chủ nhiệm khoa và bảng tóm tắt thành tích do Liên chi Hội khoa thực hiện.

4. Công tác khen thưởng và danh hiệu trao tặng:

- Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường do Ban Thư ký Hội Sinh viên trường công nhận, tặng Giấy Chứng nhận, kỉ niệm chương và phần thưởng hiện vật.

5 Đoàn sinh viên thăm viếng Đền Hùng

Mỗi năm, Trường ĐH Văn Lang dành một phần thưởng cao quý cho SV: chuyến đi về thăm Đất Tổ Hùng Vương, Lăng Bác và thủ đô Hà Nội. Năm học 2011 – 2012, Đoàn đã thực hiện hành trình lần thứ 15.

A. Tiêu chuẩn: Tính đến thời điểm bình chọn:

1. Điểm trung bình chung học tập (ĐTBCHT) từ 7.0 trở lên và không nợ học phần nào.
 2. Điểm rèn luyện hai học kỳ liên tiếp gần nhất đạt từ 70 trở lên.
 3. Đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, thực hiện tốt nội quy của Nhà trường.
 4. Tích cực tham gia và hoặc có thành tích nghiên cứu khoa học.
 5. Có uy tín đối với tập thể lớp, được tập thể SV của Khoa tín nhiệm.
 6. Có thành tích nổi bật trong công tác Đoàn-Hội và phong trào SV.
 7. Có những thành tích đặc biệt về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, công tác xã hội, cộng đồng.
 8. Có sức khỏe tốt, đảm bảo suốt quá trình tham gia chuyến đi.
- Ưu tiên SV có thành tích nổi bật.

Lưu ý:

- SV đã được tham gia chuyến thăm Đền Hùng các năm trước không tham gia chuyến đi năm nay.
- Danh sách SV được đề cử không gồm SV năm cuối và năm nhất. Trường hợp đặc biệt, Trường Khoa đề xuất Ban giám hiệu xem xét.

B. Quy trình bình chọn:

Bước 1: Công bố Danh sách dài

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện, Phòng Đào tạo tổng hợp danh sách SV đủ điều kiện để cử bình chọn gửi về các Khoa (Danh sách dài), bao gồm SV đạt tiêu chuẩn 1 và 2.

Bước 2: Bình xét để lập Danh sách ngắn

- Cán bộ Phụ trách công tác SV của Khoa nhận xét về tiêu chuẩn 3 và 4 của

những SV có tên trong Danh sách dài, báo cáo Trường Khoa.

- Trường Khoa tổ chức họp từng lớp để bình xét chủ yếu các tiêu chuẩn còn lại của các SV có tên trong Danh sách dài. Thành phần tham dự họp với từng lớp: cán bộ phụ trách công tác SV Khoa, đại diện Ban chấp hành Đoàn Khoa, Đại diện Ban Thư ký Hội Sinh viên Khoa. Hiệu trưởng trực tiếp dự hoặc cử đại diện tham dự.

- Căn cứ ý kiến của buổi họp, Trường Khoa có thể lấy biểu quyết (giơ tay), để chọn ra 30% SV của Danh sách dài và không quá 15% tổng số SV của Khoa. Danh sách có được từ buổi họp này gọi là Danh sách ngắn. Trường Khoa gửi Danh sách ngắn báo cáo trường. Những trường hợp đặc biệt, Trường Khoa gửi đề xuất kèm theo báo cáo này.

Bước 3: Phê duyệt Danh sách đề cử

- Phòng Đào tạo tổng hợp danh sách từ các Khoa và trình Ban giám hiệu xem xét.

- Sau khi Ban giám hiệu thông qua, phòng Đào tạo thông báo đến các Khoa và thông báo trực tiếp đến SV.

Trong thời gian này, những SV được đề cử có thời gian tìm hiểu lẫn nhau và tiếp tục phấn đấu chứng minh bản thân, chuẩn bị cho thời điểm bình chọn chính thức.

Bước 4: Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm

- Trường Khoa chỉ đạo tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm đối với những SV trong Danh sách đề cử (phòng Đào tạo liên hệ trực tiếp các Khoa bố trí thời gian và địa điểm tổ chức bỏ phiếu).

- Thành phần tham dự buổi thăm dò tín nhiệm: Trường Khoa, cán bộ công tác SV Khoa, đại diện Đoàn Khoa, đại diện Hội Sinh viên Khoa, tất cả SV có trong Danh sách đề cử, đại diện Nhà trường (Ban giám hiệu, Đoàn trường, Hội Sinh viên trường, phòng Đào tạo).

- Thành phần tham gia bỏ phiếu tín nhiệm: 1 đại diện Đoàn Khoa, 1 đại diện Hội Sinh viên Khoa, tất cả SV có trong Danh sách đề cử.

Buổi họp chỉ được tổ chức nếu có mặt từ 80% SV có tên trong Danh sách đề cử. Trường hợp đặc biệt, Trường Khoa đề xuất Ban giám hiệu xem xét.

Chủ tọa điều hành bỏ phiếu kín đối với SV trong Danh sách đề cử. Mỗi người có thể bỏ phiếu cho những người mà mình tín nhiệm trong Danh sách đề cử. Kết quả bỏ phiếu là căn cứ quan trọng để Nhà trường quyết định chọn ra những người đại diện tham gia Đoàn SV đại diện cho Trường Văn Lang thăm viếng Đền Hùng.

- Hội Sinh viên Trường tổ chức họp mở rộng bầu chọn các Câu lạc bộ (cấp Trường) có thành tích xuất sắc, Câu lạc bộ được đề cử sẽ họp tổ chức bầu chọn và đề cử 1 thành viên xuất sắc nhất trình Ban giám hiệu xem xét.

Bước 5: Quyết định Danh sách đoàn

- Phòng Đào Tạo (Bộ phận phụ trách công tác SV) tổng hợp phong bì phiếu (còn niêm phong) từ các Khoa trình Ban giám hiệu.

- Hiệu trưởng lập Hội đồng tư vấn xem xét kết quả bỏ phiếu tín nhiệm, quyết định số lượng thành viên đối với từng Khoa và Danh sách chính thức Đoàn thăm viếng Đền Hùng.

- Căn cứ quyết định của Hiệu trưởng, phòng Đào tạo chuẩn bị cho buổi tuyên dương và công bố Danh sách Đoàn.

Bước 6: Họp mặt tuyên dương SV được đề cử và công bố Danh sách đoàn

- Phòng Đào Tạo phối hợp với Đoàn - Hội Sinh viên Trường tổ chức buổi tuyên dương và công bố danh sách đoàn.

- Nhà trường tuyên dương tất cả SV có tên trong danh sách được đề cử bình chọn, công bố danh sách SV chính thức đại diện thăm viếng Đền Hùng và thời gian chuyển đi.

6 Quỹ tín dụng học tập dành cho sinh viên

Quỹ Tín dụng học tập dành cho SV được thành lập từ năm 1998 với mục đích giúp SV khó khăn vay vốn học tập. Thời kỳ mới thành lập, quỹ nằm ở Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Từ đầu năm 2003, quỹ này được chuyển giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Vay Quỹ tín dụng học tập sẽ giúp các bạn trang trải một phần chi phí học tập, sinh hoạt: học phí, mua sắm sách vở, phương tiện học tập, nghiên cứu...

Đối tượng vay:

- Chủ hộ là người đại diện cho hộ gia đình có nơi cư trú hợp pháp trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH), là cha hoặc mẹ hoặc người đại diện cho gia đình SV đã thành niên (đủ 18 tuổi) được UBND cấp xã sở tại xác nhận.

- SV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động được trực tiếp vay vốn tại NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

Phương thức cho vay:

Thông qua hộ gia đình của SV. Bố hoặc mẹ hoặc người đại diện cho hộ gia đình (người thân) sẽ chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với ngân hàng, kể cả trách nhiệm trả nợ. Người thân sau khi vay được tiền có thể yêu cầu chi nhánh NHCSXH ở địa phương chuyển tiền cho con em mình tới NHCSXH nơi con em mình đang học tập, SV đến nhận tiền mang theo CMND. Miễn phí chuyển tiền. Địa chỉ NHCSXH nơi SV Văn Lang đang học tập: Phòng Giao dịch NHCSXH quận Bình Thạnh - Số 28 hẻm Đống Đa, đường Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM; điện thoại: 08.35106397.

Mức vốn cho vay: 10.000.000 đồng/năm.

Lãi suất cho vay: 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Các bước thực hiện:

Đối với SV có người thân vay theo hộ gia đình:

Bước 1: SV liên hệ Văn phòng Khoa/Ban để làm Giấy xác nhận chứng minh là SV đang theo học tại trường để gửi về cho gia đình.

Bước 2: Người vay của gia đình (chủ hộ) liên hệ địa phương để gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK&VV), viết Giấy đề nghị vay vốn kèm Giấy xác nhận của nhà trường gửi cho Tổ TK&VV (trường hợp nhập học năm đầu

tiên thì hộ gia đình phải xuất trình giấy báo nhập học).

Bước 3: Tổ TK&VV tiến hành họp Tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy đề nghị vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ. Sau đó lập danh sách hộ gia đình để nghị vay vốn NHCSXH, kèm theo Giấy đề nghị vay vốn, Giấy xác nhận của nhà trường trình UBND cấp xã/tương đương xác nhận.

Bước 4: Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã/tương đương, Tổ TK&VV gửi toàn bộ hồ sơ đề nghị vay vốn cho NHCSXH để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

Bước 5: Sau khi phê duyệt, NHCSXH lập thông báo cho vay gửi UBND cấp xã/tương đương, UBND cấp xã/tương đương thông báo cho Tổ TK&VV và người vay đến điểm giao dịch gần nhất để nhận tiền vay.

Đối với SV mở tài khoản vay trực tiếp tại NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở:

Bước 1: SV liên hệ Văn phòng Khoa để được hướng dẫn đăng ký (theo mẫu).

Bước 2: Phòng Đào tạo hướng dẫn SV làm Giấy đề nghị vay vốn và làm Giấy xác nhận, lập danh sách trình Ban Giám hiệu ký, gửi NHCSXH Q. Bình Thạnh để được xem xét cho vay; thông báo cho SV ngày đến làm thủ tục nhận tiền vay.

Bước 3: SV liên hệ Văn phòng Khoa để biết lịch ngân hàng giải ngân.

Bước 4: Đúng lịch (Nhà trường sẽ thông báo), SV đến NHCSXH Q. Bình Thạnh - Số 334 Bạch Đằng, P.14, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM – để ký nhận tiền vay và chuyển tiền đóng học phí vào tài khoản của trường (mang theo CMND, thẻ SV).

7 Hướng dẫn trả nợ vay của Quỹ tín dụng học tập

Thời hạn cho vay được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc và lãi, gồm 2 thời hạn như sau:

Thời hạn phát tiền vay: tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc khóa học (kể cả thời gian SV tạm dừng và bảo lưu kết quả học tập). Trong thời gian này người vay chưa phải trả nợ gốc và lãi tiền vay; lãi vay được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc.

Thời hạn trả nợ trong hạn: được tính theo công thức: $T = t \times 2 + 12$ (tháng); trong đó T là thời hạn trả nợ trong hạn, t là thời gian SV học tại trường tính từ ngày nhận món vay đầu tiên cho đến khi tốt nghiệp được tính theo tháng (1 năm học ~ 12 tháng).

Ví dụ:

Thời gian học của bạn là 4 năm, bạn có thể được vay ngay từ năm thứ nhất. Nhưng thường thì năm thứ nhất bạn được bố mẹ lo đầy đủ, đến năm thứ 2, thứ 3 gia đình bạn mới bắt đầu thấy khó khăn và làm hồ sơ vay vốn.

Giả sử, bạn bắt đầu nhận món vay đầu tiên vào HK1 năm thứ 3, bạn được vay với mức tối đa là 8,6 triệu/năm. Từ khi nhận tiền vay đến khi tốt nghiệp, thời gian bạn học tại trường là 2 năm (24 tháng). Áp dụng công

thức trên, thời gian trả nợ trong hạn: $T = 24 \times 2 + 12 = 60$ (tháng) = 5 năm.
 Như vậy, bạn có 3 năm kể từ khi tốt nghiệp để trả vay với lãi suất ưu đãi 0,5%/tháng. Hết thời hạn này, lãi suất bạn phải trả sẽ tăng lên 0,65%/tháng.
 Bảng sau đây sẽ giúp bạn hình dung cụ thể hơn việc vay và trả nợ của mình:

Bảng theo dõi tiền vay và trả nợ vay

Năm thứ	Tổng tiền vay	Lãi suất (Tháng)	Tiền lãi 1 năm	Tổng vốn và lãi (*)	Trả nợ vay (tháng)
I (tương ứng năm 3 ĐH)	9.000.000	0.5%	540.000	9.540.000	Chưa trả nợ
II (năm 4 ĐH)	18.000.000	0.5%	1.080.000	19.620.000	chưa trả nợ
III (năm đầu tiên sau TN)	18.000.000	0.5%	1.080.000	20.700.000	600.000 1.000.000
IV	18.000.000	0.5%	1.080.000	21.780.000	600.000 1.000.000 Dứt nợ
V	18.000.000	0.5%	1.080.000	22.860.000	600.000 Dứt nợ

(*: tính trong trường hợp suốt thời gian vay, bạn không trả bất kỳ khoản tiền nào)

8 Hỗ trợ vay vốn dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm

Sự hỗ trợ này được thực hiện từ chương trình hợp tác giữa Trường ĐH Văn Lang và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NHNo&PTNT) chi nhánh Bến Thành.

Đối tượng cho vay: sinh viên Kỹ thuật phần mềm đào tạo theo chương trình CMU.

Mức vốn cho vay: 80% học phí, tức là 20.800.000 đồng/năm, nghĩa là toàn khóa học 4 năm, sinh viên có thể vay tối đa 83.200.000 đồng. Mức vay sẽ được điều chỉnh theo mức học phí quy định hằng năm của trường.

Lãi suất cho vay: được tính theo quy định hiện hành. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: 150%/lãi suất cho vay/tháng.

Thời hạn cho vay: 5 năm, tính từ ngày vay món vay đầu tiên đến hết ngày trả nợ. Vì mục đích sử dụng tiền vay là để sinh viên nộp học phí nhà trường trong các năm học nên vốn vay sẽ không chi tiền mặt mà được chuyển khoản vào tài khoản của trường.

Hồ sơ vay vốn, gồm:

1. Bản sao sổ hộ khẩu (có chứng thực);
2. Bản sao CMND của SV (có chứng thực);
3. Giấy báo nhập học của nhà trường (bản sao có chứng thực) dùng cho năm đầu của khóa học;
4. Giấy đề nghị vay vốn trả học phí nhà trường (mẫu NH);
5. Giấy cam kết của gia đình (cha, mẹ) và SV với Nhà trường: chỉ được nhận chứng chỉ CMU (bản chính), bằng tốt nghiệp Đại học (bản chính) sau khi hoàn thành trả nợ có xác nhận của chi nhánh NHNo&PTNT Bến Thành.

9 Học bổng VLU: Điều kiện, cách xét, giá trị

Đối tượng: SV đang theo học tại trường tính đến thời điểm xét, cấp học bổng của học kỳ.

Điều kiện:

- Điểm trung bình chung học tập học kỳ (ĐTBCHT HK) đạt 7,00 trở lên
- Điểm rèn luyện học kỳ đạt 70 điểm trở lên.

Lưu ý: Nhà trường tặng phần thưởng cho những SV tốt nghiệp xuất sắc; không xét, cấp học bổng đối với SV ở học kỳ cuối của năm học cuối khóa.

Cách thức xét, cấp học bổng:

- Xét từ cao xuống thấp những SV đủ 2 điều kiện trên lần lượt từ mức 1 tới mức 5 cho đến khi hết chỉ tiêu, hoặc đến khi hết danh sách đủ điều kiện xét, cấp học bổng.

Những trường hợp SV có ĐTBCHT HK bằng nhau thì tính theo điểm rèn luyện từ cao xuống thấp.

Có 5 mức học bổng:

- Mức 1: 100% học phí của học kỳ đạt học bổng. 1 HB/Khoa (học bổng thủ khoa).
- Mức 2: 50% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 5% số SV của Khoa/Khóa.
- Mức 3: 25% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 10% số SV của Khoa/Khóa.
- Mức 4: 15% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 30% số SV của Khoa/Khóa.
- Mức 5: 10% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 55% số SV của Khoa/Khóa.

Đối với những ngành đặc thù, nhà trường sẽ có những vận dụng phù hợp. Học kỳ 1 năm học 2011-2012, nhà trường đã trao 705.786.000 đồng học bổng.

10 Những học bổng khác

Ngoài học bổng khuyến khích học tập do trường cấp, SV của trường còn có cơ hội nhận được các học bổng từ các doanh nghiệp, tổ chức, trung tâm đào tạo.

Học bổng CSC: Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm đào tạo theo chương trình CMU tại trường Văn Lang. CSC - “Công ty IT được ngưỡng mộ nhất thế giới” - trao học bổng và tạo cơ hội việc làm cho sinh viên năm 3, năm 4 của chương trình có kết quả học tập từ 7.0 trở lên, ưu tiên sinh viên hoàn cảnh khó khăn hoặc tích cực hoạt động xã hội. Học bổng có giá trị từ 1.500.000 đến 8.000.000 đồng/sinh viên/năm.

Học bổng Tạ Quang Bửu: Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm đào tạo theo chương trình CMU tại trường Văn Lang. Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự trao 2 suất học bổng/năm, mỗi suất trị giá 1.000.000 đồng/tháng/sinh viên. Học bổng mang tên Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà lãnh đạo giáo dục nổi tiếng, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam.

Học bổng FERAS (Fellowship for Environmental Research and Study): dành cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học bổng được xét và cấp từng học kỳ như sau:

- (1) Học bổng dành cho sinh viên giỏi: sinh viên có điểm trung bình học tập của học kỳ xét đạt loại giỏi (từ 8,0 trở lên) và điểm trung bình mở rộng (tổng điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện) cao nhất lớp, không có môn nào bị thi lại. 1 học bổng/lớp.
- (2) Học bổng dành cho sinh viên vượt khó: sinh viên có điểm trung bình học tập của học kỳ xét đạt từ loại khá trở lên (từ 7,0 trở lên) và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. 2 học bổng/khoa.
- (3) Học bổng dành cho sinh viên nghiên cứu khoa học: những sinh viên/nhóm sinh viên có đề cương nghiên cứu khoa học được Hội

đồng Khoa học của Khoa thông qua sẽ được hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện đề tài nghiên cứu. 5 học bổng/khoa/năm.

Học bổng Huỳnh Tấn Phát: Dành cho sinh viên ngành Kiến trúc. Có 3 mức: xuất sắc - kết quả học tập năm học đạt trên 8.5 điểm (4.000.000 đồng/năm); giỏi - kết quả học tập năm học đạt 7.5 – 8.4 điểm (3.500.000 đồng/năm); khá - kết quả học tập năm học đạt 6.5 – 7.5 điểm (3.000.000 đồng/năm). Điều kiện: sinh viên thuộc diện gia đình gia đình khó khăn; có điểm rèn luyện từ 70 trở lên; có tinh thần học tập và rèn luyện tốt, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường hoặc các tổ chức khác ngoài xã hội. Riêng học bổng xuất sắc chỉ cần điều kiện về học tập.

Học bổng Doanh nhân Sài Gòn: Do báo Doanh nhân Sài Gòn dành tặng cho sinh viên khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông. Mức học bổng là 2.500.000 đồng/suất/học kỳ; dành cho 10 sinh viên có thành tích học tập đạt từ loại trung bình khá trở lên, có điểm rèn luyện xét loại tốt và chưa từng nhận học bổng xã hội nào trong năm xét học bổng. Ưu tiên sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và sinh viên người dân tộc thiểu số.

11 Cách làm thủ tục đối với diện miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước

Theo quy định của Nhà nước, từ năm học 2007 – 2008, việc trợ cấp và hỗ trợ học phí đối với SV là con thương binh, con bệnh binh và con của người đã hưởng chính sách như thương binh sẽ được thực hiện tại địa phương, nơi thường trú của SV.

**Xem thông tin về Hồ sơ trên website: www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.*

Lưu ý: Đối với các sinh viên thuộc diện trên, Nhà trường sẽ xem xét và thực hiện hỗ trợ học phí thêm bằng nguồn kinh phí của Trường (1 lần/1 năm học). SV cần nộp mẫu 3A và bản sao công chứng giấy chứng nhận con liệt sĩ, thẻ thương binh cho Văn phòng Khoa (trước ngày 05/12/2012). Thủ tục này chỉ cần làm 1 lần trong suốt khóa học.

12 Những trường hợp được Nhà trường xét hỗ trợ học phí ngoài đối tượng chính sách

Những trường hợp sau được Nhà trường xét hỗ trợ học phí:

- Gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo, hộ nghèo (theo chuẩn từng địa phương);
- Thuộc diện dân tộc thiểu số và có khó khăn;
- Mồ côi cha mẹ;
- Gia đình cư ngụ trong vùng thiên tai năm 2012;
- Anh chị em ruột học chung trường;
- SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha mẹ bị tai nạn lao động hoặc bị mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Bạn nhận Đơn xin hỗ trợ học phí tại Khoa, điền đầy đủ thông tin và xin xác nhận của địa phương (nơi có hộ khẩu thường trú) về hoàn cảnh gia đình, nộp lại cho Văn phòng Khoa (trước ngày 05/12/2012).

13 Chính sách học phí của Trường Văn Lang

Học phí được công bố một lần từ đầu khóa, và không tăng trong suốt khóa học. Ngoài học phí ra, SV không phải đóng thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Chính sách học phí minh bạch và ổn định này giúp phụ huynh, SV yên tâm và chủ động lập kế hoạch tài chính cho những năm học tại trường.

Mỗi khóa học có một mức học phí riêng. Chính vì vậy, nếu bạn bị xử lý tạm dừng học tập, bị lưu ban, hoặc bạn tự xin bảo lưu kết quả; khi nhập học cùng với khóa sau, bạn sẽ phải chịu điều chỉnh theo học phí của khóa đó. Bạn nên lưu ý điều này trước khi quyết định tạm ngừng học, bảo lưu kết quả...

Đơn vị tính: đồng

Học phí khóa 2012, bậc ĐH

STT	NGÀNH HỌC	THỜI GIAN HỌC (năm)	HỌC PHÍ 1 HỌC KỲ	HỌC PHÍ 1 NĂM
1	Tạo dáng Công nghiệp	4	9.000.000	18.000.000
2	Đồ họa	4	9.000.000	18.000.000
3	Thiết kế Thời trang	4	9.000.000	18.000.000
4	Thiết kế Nội thất	4	9.000.000	18.000.000
5	Ngôn ngữ Anh	4	7.000.000	14.000.000
6	Quản trị Kinh doanh	4	8.000.000	16.000.000
	Chuyên ngành Quản trị Hệ thống thông tin (ISM)		9.500.000	19.000.000
	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành		8.000.000	16.000.000
7	Chương trình văn bằng đôi	4	14.500.000	29.000.000
	Chương trình Anh văn tăng cường		11.000.000	22.000.000
8	Quản trị Khách sạn		8.000.000	16.000.000
	Chương trình văn bằng đôi	4	14.500.000	29.000.000
	Chương trình Anh văn tăng cường		11.000.000	22.000.000

Học phí khóa 2012, bậc ĐH		Đơn vị tính: đồng		
STT	NGÀNH HỌC	THỜI GIAN HỌC (năm)	HỌC PHÍ 1 HỌC KỲ	HỌC PHÍ 1 NĂM
9	Kinh doanh Thương mại	4	7.500.000	15.000.000
10	Tài chính Ngân hàng	4	8.500.000	17.000.000
11	Kế toán	4	8.500.000	17.000.000
12	Quan hệ Công chúng	4	7.000.000	14.000.000
13	Công nghệ Sinh học	4	7.500.000	15.000.000
14	Kỹ thuật phần mềm	4	13.000.000	26.000.000
15	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	4	7.500.000	15.000.000
16	Kỹ thuật Nhiệt	4 năm rưỡi	6.000.000	12.000.000
17	Kiến trúc	5	9.000.000	18.000.000
18	Kỹ thuật Công trình xây dựng	4 năm rưỡi	7.500.000	15.000.000

14 Đóng học phí ở mức thấp nhất

Học phí ở mức thấp nhất chính là học phí theo khóa học chính thức của bạn. Tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp, vì mãi mê làm thêm, ham vui với bạn bè... dẫn đến thi lại, dễ dẫn đến học lại (mỗi học phần, bạn được quyền thi 2 lần; thi lần 1 không qua, bạn phải thi lại lần 2. Nếu rớt lần 2, bạn phải học lại và đóng học phí của học phần đó). Học lại, ngoài việc mất thời gian, còn tốn kém về tiền bạc.

Ví dụ, nếu bạn bị rớt một học phần 4 đơn vị học trình lý thuyết, số tiền bạn phải bỏ ra để học lại khoảng 620.000 đồng – một con số quả là không nhỏ. Như vậy, để không phải phí phạm thêm tiền bạc và thời gian, chỉ còn một cách là bạn phải cố gắng tối đa trong từng học phần, không phân biệt chính phụ, nếu không may thi lại lần 2 thì phải ôn tập kỹ hơn.

15 Gia hạn học phí

Nhà trường có thể cho nợ học phí nếu thực sự bạn và gia đình đang trong hoàn cảnh khó khăn. Thủ tục đơn giản: chỉ cần gia đình bạn làm một tờ đơn xin gia hạn đóng học phí, trong đó nêu rõ hoàn cảnh khó khăn và thời điểm sẽ hoàn tất việc nộp học phí, có xác nhận của địa phương. Sau đó, bạn nộp tờ đơn này tại Phòng Kế toán của trường.

Việc hỗ trợ của Nhà trường không nằm ngoài mục đích giúp bạn an tâm học hành, không để lý do khó khăn về học phí làm cho kết quả học tập của bạn bị ảnh hưởng, sa sút; chỉ cần bạn thực hiện đúng cam kết về thời gian trả nợ học phí.

16 Sinh hoạt phí

Tháng 8/2012, TT. Hỗ trợ sinh viên đã tiến hành khảo sát về sinh hoạt phí (SHP) trong sinh viên. Đây là hoạt động thường niên của trường, nhằm giúp tân sinh viên có được cái nhìn thực tế, tổng thể về cuộc sống sinh viên thú vị nhưng cũng nhiều bỡ ngỡ, thách thức. Các bạn có thể tham khảo mức sinh hoạt phí này để dự trù chi phí, có kế hoạch chi tiêu hợp lý, có điều chỉnh phù hợp.

SHP 1 tháng = tiền ăn + tiền thuê nhà + tiền đi lại + chi tiêu cá nhân

Tiền ăn: Nếu tự nấu ăn, bạn sẽ chi khoảng 800.000 đồng/ tháng. Nếu ăn quán, bạn sẽ chi khoảng trên 1.350.000 đồng/ tháng.

Nhà trường trợ giá cho bữa ăn của sinh viên tại canteen của trường. Năm học 2012 – 2013, ăn trưa tại trường có giá 13000đ/phần ăn, miễn phí trà đá. Nếu làm thêm tại canteen, bạn có thể được miễn phí bữa ăn trưa.

Tiền thuê nhà: Đối với sinh viên học tại Trụ sở, tiền thuê nhà cao hơn do giá thuê nhà tại Quận 1 đắt hơn. Các bạn thường hay thuê chung phòng, ở ghép. Giá thuê nhà trung bình khoảng 665.239 đồng/tháng, giá thấp nhất 200.000 đồng/ tháng. Nếu bạn ở Ký túc xá của trường, chi phí là 200.000 đồng/ tháng.

Tiền xăng xe, đi lại: Trung bình 1 sinh viên bỏ ra cho chi phí đi lại 289.900 đồng/tháng. Đây là khoản chi có sự dao động khá lớn. Có bạn chi tiêu khoảng 30.000 đồng/tháng, hoặc không tốn nhiều lắm vì nhà trọ gần trường, đi bộ/xe đạp/xe buýt. Nhưng có bạn phải chi đến 500.000-600.000 đồng/tháng, thậm chí 1.000.000 đồng/tháng vì ở trọ xa, đi lại bằng xe máy, đi làm thêm.... Đi nhiều nghĩa là bạn sẽ tốn kém nhiều (không chỉ có tiền xăng dầu!).

Nhà trường trợ giá giữ xe tại trường cho sinh viên. Năm học 2012 – 2013, giá giữ xe máy là 2000đ/ lượt, giá giữ xe đạp là 500đ/ lượt. Bãi xe của trường ưu tiên giữ hết xe đạp của sinh viên.

Tiền chi tiêu cá nhân: Trung bình 205.704 đồng/tháng, có thể lên đến khoảng 1.000.000 đồng/tháng, hoặc nhiều hơn nữa, gồm: điện thoại, mua sắm, bạn bè, giải trí, đồ dùng học tập, sách vở... và những khoản chi khác tùy theo nhu cầu và tính cách của mỗi người. Nếu không may

tai nạn, đau ốm, bạn sử dụng bảo hiểm tai nạn (nhà trường mua cho toàn bộ sinh viên) hoặc bảo hiểm y tế.

Chi tiêu khác: Theo khảo sát, sinh viên phải bỏ ra 500.000-3.000.000 đồng/tháng cho việc học Ngoại ngữ bên ngoài trường. Ngoài ra, bạn cần tính thêm khoản tàu xe về quê. Nếu đi về thường xuyên, chi phí này cũng rất đáng kể. Cuối cùng, bạn cũng nên dự phòng cho những bất ngờ: sửa chữa lật vặt, những sự cố phát sinh...

Chi phí mua tài liệu, sách vở sẽ không tốn kém nhiều nếu bạn chịu khó sử dụng Thư viện. Nếu các bạn ghi phiếu yêu cầu, Thư viện sẽ mua sách theo yêu cầu của bạn, khi sách được nhập về, bạn có thể mượn miễn phí. Hệ thống máy tính tại Thư viện và wifi trong các không gian công cộng của trường hoàn toàn miễn phí.

Bảng thống kê SHP trung bình/tháng của SV ở nhà trọ

Nội dung chi	Mức chi trung bình	Mức chi cao nhất
Tiền ăn	1.174.648	2.000.000
Tiền thuê nhà	656.000	2.000.000
Chi phí đi lại (xe cộ...)	172.435	600.000
Chi phí cá nhân	402.250	1.000.000
SHP trung bình/ tháng/Sinh viên	2.405.333	

Bảng thống kê SHP trung bình/tháng của SV ở KTX

Nội dung chi	Mức chi trung bình	Mức chi cao nhất
Tiền ăn	780.000	1.500.000
Tiền thuê nhà	250.000	330.000
Chi phí đi lại (xe cộ...)	275.000	860.000
Chi phí cá nhân	400.000	1.000.000
SHP trung bình/ tháng/Sinh viên	1.720.200	

(Nguồn: Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên trường ĐH Văn Lang, 8/2012)

17 **Việc làm thêm**

Các bạn có thể đăng ký làm những công việc bán thời gian cho một số đơn vị tại trường để tăng thu nhập, trang trải thêm cho chi phí sinh hoạt và học tập của mình. Ưu điểm của việc làm thêm tại trường là công việc nhẹ nhàng, thời gian phù hợp, không phải đi lại nhiều... Việc làm sẽ được duy trì kèm thêm điều kiện bạn không sa sút trong học tập. Hằng tuần, khi lãnh lương từ Phòng Kế toán, bạn sẽ cảm thấy mình trưởng thành hơn rất nhiều.

Trung tâm Thông tin - Thư viện là nơi cung cấp nhiều việc làm bán thời gian tại trường: viết bài cho website, chụp ảnh, trực Thư viện, dán băng rôn, làm MC, tư vấn tuyển sinh...

Trung tâm Hỗ trợ sinh viên là nơi để bạn đăng ký trực thang máy, làm việc tại căn tin. Đây cũng là nơi cung cấp nhiều việc từ các công ty, đơn vị bên ngoài trường theo thời vụ (hè, Tết).

18 **Ký túc xá**

KTX dành cho SV các tỉnh xa về học tập tại Tp.HCM. Tòa nhà đặt tại 61A-61B hẻm 83 Phan Huy Ích, P. 12, Q. Gò Vấp. Từ Cơ sở 2 của trường, bạn chỉ cần bắt 1 tuyến xe buýt (số 95) là có thể về đến KTX, mất khoảng 30 phút. Không gian sạch đẹp, nằm trong khu dân cư khá yên tĩnh là điểm thuận lợi nổi bật của KTX.

Do số lượng chỗ ở có giới hạn (tối đa 600 chỗ ở) nên KTX được ưu tiên cho SV năm nhất.

Nếu ở KTX, bạn cần lưu ý một số điểm sau: KTX mở cửa từ từ 5h đến 23h mỗi ngày; chi phí chỗ ở khoảng 200.000 – 250.000 đồng/người/tháng; không tiếp khách trong phòng; không được nấu ăn trong phòng ở, KTX có căn tin phục vụ, được hỗ trợ nước sôi, nước uống miễn phí; có thể truy cập internet miễn phí ngay tại phòng ở...

19 **Những lưu ý khi thuê nhà trọ**

Bên cạnh KTX, Trường còn tổ chức các đội, nhóm tìm nhà trọ hỗ trợ tân sinh viên. Đây là một truyền thống của SV nhà trường, sinh viên lớp đàn anh giúp đỡ lớp đàn em trong học tập và sinh hoạt.

Phòng trọ ở các quận Bình Thạnh, Gò Vấp gần Cơ sở 2 của Trường dễ tìm hơn và có mức giá dao động từ 400.000 đồng tới 900.000 đồng/người/tháng (ở ghép). Riêng Quận 1, do nằm ở vị trí trung tâm thành phố nên giá phòng có thể cao hơn.

Ở phòng trọ, bạn phải chịu sự quy định của chủ nhà về giờ giấc, có thể nấu ăn và có chỗ để xe. Điện nước tùy từng nơi quy định, giá điện dao động trong khoảng 3000 tới 3500đ/kw.

Ở trọ, bạn nên hết sức cẩn thận tiền bạc và tư trang, nhất là trong những dịp mới từ nhà vào hay những dịp phải về quê năm ba ngày. Một số ngành học cần có phòng thí nghiệm, thực hành như Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Thời

trang, Thiết kế Công nghiệp, Thiết kế Nội thất, Kiến trúc, Công nghệ Kỹ thuật Môi trường... bạn cần rất nhiều thời gian để làm việc trong các xưởng tạo dáng, xưởng cắt may, họa thất, phòng thí nghiệm, và không thể làm việc trong điều kiện nhà trọ. Nhà trường mở cửa các phòng học chuyên dụng trên vào cả các buổi tối trong mùa thi, để các bạn có chỗ học tập. Tại KTX, có các phòng tự học mở cửa toàn thời gian.

20 Tuyến xe buýt đi lại giữa 2 cơ sở hoặc đến KTX

Không có tuyến xe buýt nào trực tiếp nối liền giữa Trụ sở và Cơ sở 2 của trường; để đi lại giữa 2 cơ sở, bạn phải đi 2 tuyến.

Nếu từ Trụ sở qua Cơ sở 2, bạn đi theo lộ trình như sau: từ trạm xe buýt ở giao lộ Trần Hưng Đạo – Nguyễn Khắc Nhu bạn bắt xe buýt số 1 đi đến trạm xe buýt Bến Thành; sau đó, bạn đi tiếp một trong các tuyến sau đây đến Cơ sở 2: số 18, số 26, số 36; và ngược lại.

Xe buýt từ Cơ sở 2 đến KTX: số 95 (Phan Văn Trị – Phan Huy Ích), từ Trụ sở đến KTX: số 1 (Nguyễn Khắc Nhu – Bến Thành), số 36 (Bến Thành – Phan Văn Trị) và số 95 (Phan Văn Trị – Phan Huy Ích).

Lộ trình cụ thể của các tuyến tham khảo tại: www.buytthphcm.com.vn.

21 Quy định về tiết học trên lớp

Mỗi ngày có 2 ca học: ca sáng và ca chiều. Mỗi ca có 6 tiết học, mỗi tiết học 45 phút. Nhà trường quy định không bố trí một môn học liên tục trong 5 tiết của 1 ca. Giữa các tiết có bố trí thời gian nghỉ.

Tiết	Thời gian	Tiết	Thời gian	Tiết	Thời gian
1	7 ^h 00 - 7 ^h 45	6	11 ^h 15 - 12 ^h 00	11	16 ^h 25 - 17 ^h 10
2	7 ^h 50 - 8 ^h 35	7	13 ^h 00 - 13 ^h 45	12	17 ^h 15 - 18 ^h 00
3	8 ^h 40 - 9 ^h 25	8	13 ^h 50 - 14 ^h 35	13	18 ^h 00 - 18 ^h 45
4	9 ^h 35 - 10 ^h 20	9	14 ^h 40 - 15 ^h 25	14	18 ^h 50 - 19 ^h 35
5	10 ^h 25 - 11 ^h 10	10	15 ^h 35 - 16 ^h 20	15	19:40 - 20:25

22 Các mốc thời gian đáng lưu ý trong năm học 2012 - 2013

Trong suốt năm học, có những thời điểm quan trọng đòi hỏi chúng ta phải tập trung tinh thần, thời gian và công sức làm việc, bạn hãy xem, nghiên cứu thật kỹ để sắp xếp cho mình một kế hoạch học tập, sinh hoạt hợp lý và hiệu quả nhất.

- **10/9/2012:** Bắt đầu HK1 đối với K17, K16, K15, K14.

- 17/9/2012: Bắt đầu HK1 đối với K18.
- 31/12/2012 – 21/01/2013: Thi kết thúc HK1 đối với K18, K17, K16, K15.
- 07/01/2013: K14 Kiến trúc, K15 MTCN nhận đồ án tốt nghiệp.
- 28/01/2013 – 24/02/2013: Thời gian nghỉ Tết kéo dài 4 tuần, là chủ trương của Nhà trường nhằm tránh thời gian cao điểm, giảm khó khăn cho sinh viên khi mua vé tàu xe về quê và trở lại trường.
- 25/02/2013 – 11/3/2013: Các sinh viên bị nợ học phần sẽ tiến hành thi lại; SV năm cuối ôn thi tốt nghiệp môn Chính trị.
- 11/03/2013: Bắt đầu HK2.
- 24/3/2013: Lễ Tốt nghiệp mùa Xuân dành cho ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng, Kỹ thuật Nhiệt.
- 10/6/2013 – 01/7/2013: Thi kết thúc HK2; K14 Kiến trúc và K15 các ngành còn lại tiến hành Thi/Bảo vệ Đồ án, Khóa luận tốt nghiệp.
- 08/7/2013 – 29/7/2013: Thi lại HK2; K18 học GDQP.
- 21/7/2013: Lễ Tốt nghiệp mùa Hè.
- 22/7/2013 – 26/8/2013: Học kỳ hè, SV trả nợ học phần.

23 **Giáo dục thể chất: Học cái gì? Học như thế nào?**

Sinh viên học GDTC trong 3 học kỳ (từ HK1 của năm 1 đến HK2 của năm 2). Mỗi học kỳ, SV học 1 phần GDTC. Có 3 học phần GDTC dành cho 3 học kỳ, gồm:

GDTC1: Cờ vua;

GDTC2: Bóng bàn, hoặc Cầu lông, hoặc Thể dục Nhịp điệu;

GDTC3: Bóng rổ, hoặc Bóng chuyền.

SV được lựa chọn một môn học thích hợp với mình trong mỗi học phần GDTC, đồng thời được chọn thứ tự các học phần sẽ học trong từng học kỳ.

Sau khi hoàn thành các học phần và vượt qua kỳ thi, SV được nhận Chứng chỉ GDTC – điều kiện cần để xét tốt nghiệp.

Chương trình GDTC được thiết kế giúp SV chủ động hơn trong việc học của mình.

Ngoài sân cầu lông và bóng rổ, tại hai cơ sở của trường đặt những bàn bóng bàn để các bạn luyện tập, giải trí. Nhiều câu lạc bộ mới bắt đầu ra mắt để đáp ứng thêm nhu cầu sinh hoạt thể dục thể thao: CLB Bóng rổ, CLB Cầu lông, CLB Bóng bàn, CLB Cờ vua – Cờ tướng...

24 **Giáo dục quốc phòng: Học khi nào? Học ở đâu?**

Tháng 7 hàng năm, sau khi kết thúc HK 2 của năm nhất, SV trường Văn Lang bắt đầu đợt học GDQP.

Địa điểm học là Trường ĐH Trần Đại Nghĩa (189 Nguyễn Oanh, P.10, Q. Gò Vấp, Tp.HCM). Học liên tục trong 4 tuần.

Sau khi hoàn thành các học phần và vượt qua kỳ thi, SV được nhận

Chúng chỉ GDQP - điều kiện cần để xét tốt nghiệp.

SV còn nợ học phần GDQP của các năm trước có thể đăng ký học lại tại Phòng Đào tạo. Thời điểm đăng ký vào nửa đầu tháng 6 hằng năm.

25 Học kỳ hè

Học kỳ hè diễn ra khoảng tháng 7 và tháng 8 hằng năm. Mỗi học kỳ hè gồm 2 đợt học, là cơ hội để SV có nguyện vọng, đủ điều kiện có thể học vượt một số học phần, hoặc học và thi lại những học phần chưa đạt của các học kỳ trước. Chương trình và thời gian học được Phòng Đào tạo tổng hợp và thông báo đến SV vào tháng 5 hằng năm.

Có 2 cách tính học phí đối với học kỳ hè:

- Đối với những học phần dành cho SV học lại: học phí tính theo số Đơn vị học trình (ĐVHT – 1 ĐVHT tương đương 15 tiết học) của học phần đó. Cụ thể, năm 2012: Với học phần lý thuyết, 1 ĐVHT được tính là 155.000đ; với học phần lý thuyết và thực hành, 1 ĐVHT được tính là 175.000đ; với học phần là đồ án, bài tập lớn, 1 ĐVHT được tính là 185.000đ.

- Đối với những học phần tổ chức theo nguyện vọng của số ít SV, học phí được tính theo từng môn học cụ thể.

Sau mỗi đợt học trong học kỳ hè, nhà trường tổ chức cho SV thi kết thúc học phần. Việc học, kiểm tra và thi trong học kỳ hè được thực hiện nghiêm túc như trong học kỳ chính.

26 Phiếu 19

Để có thêm cơ sở khách quan nhằm đánh giá kết quả giảng dạy của từng giảng viên (GV) đối với mỗi học phần, từ đó có những điều chỉnh cho phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, từ năm học 2004 – 2005, nhà trường đã tiến hành lấy ý kiến của SV về kết quả giảng dạy của các GV. Phiếu hỏi ý kiến được gọi là phiếu 19. Hoạt động này được nhà trường tiến hành thường xuyên cuối mỗi học kỳ.

Bộ câu hỏi phiếu 19 được tổ chức thành các mệnh đề đơn giản, đơn nghĩa, VD: “GV dạy rõ ràng và dễ hiểu”, “GV tạo điều kiện và khuyến khích SV tham gia vào bài giảng” hay “GV thể hiện nhiệt tình trong khi giảng”... và có 5 mức độ trả lời: hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý và không có ý kiến. Khi tô vào những ô tròn trên phiếu, bạn thể hiện mức độ tán đồng của bạn đối với những mệnh đề trên. Mỗi phiếu được dùng để đánh giá kết quả giảng dạy của một môn học. Hoạt động này được tiến hành một cách nghiêm túc để đảm bảo kết quả khảo sát khách quan, chuẩn xác. Phiếu trả lời hoàn toàn không phải ghi tên hay bất kỳ một thông tin cá nhân nào của SV, toàn bộ phiếu sẽ được xử lý bằng máy tính.

Việc tham gia đánh giá phiếu 19 chính là một cách đảm bảo quyền lợi của các bạn, góp phần để các bạn có một giờ học thật sự hiệu quả. Đây được xem như một kênh thông tin phản hồi thiết thực và đáng tin cậy.

27 Hoạt động phong trào trong suốt thời gian học tại trường

Các phong trào ở trường được chia thành 2 đợt hoạt động chính: đợt 20/11 và đợt 26/3.

Đợt 20/11 (đầu tháng 10 - cuối tháng 11):

- Hội diễn văn nghệ “Trường Văn Lang mến yêu của tôi” chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Giải Việt dã SVHS Tp.HCM, ngày hội Vui tết xa nhà dành cho các bạn SV không có điều kiện về quê ăn tết.

- Các đợt hiến máu nhân đạo được tổ chức 2 lần/năm.

Đợt 26/3 (từ sau Tết Nguyên đán đến cuối tháng 3):

- Hội thi “Sinh viên Văn Lang với truyền thống Đạo đức – Ý chí – Sáng tạo”. Năm 2012, Hội thi được tổ chức với chủ đề “Văn Lang trạng nguyên”, thu hút 3972 SV của trường tham gia;

- Giải bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn nam nữ, Giải cờ vua cờ tướng cấp trường, Giải cờ vua SVHS Tp.HCM;

- Cuộc thi Olympic Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Từ tháng 7 đến tháng 8 hàng năm: Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, sinh viên Văn Lang tham gia cùng với tuổi trẻ Tp.HCM.

Ngoài các hoạt động do trường tổ chức, các bạn còn được tham gia những phong trào của khoa mình phát động: “Đêm hội Kiến – Xây” của khoa Kiến trúc – Xây dựng, Đêm hội “Hòa sắc” của khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Hội thi “Vẻ đẹp tiềm ẩn” của khoa Du lịch, Hội thi “Nhà Quản trị tương lai” của khoa Quản trị Kinh doanh, Cuộc thi Olympic Sinh học của khoa Công nghệ Sinh học, Cuộc thi Olympic Môi trường của khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường...

Vào các năm chẵn, sinh viên ngành Kiến trúc được tham dự “Festival Sinh viên Kiến trúc toàn quốc”.

28 Bạn có thể tham gia những Câu lạc bộ nào?

Hiện tại, ở trường Văn Lang có gần 40 CLB Đội Nhóm:

- **Đội Công tác xã hội:** dành cho những bạn yêu thích các hoạt động xã hội như đi thăm các trại trẻ mồ côi, nhà mở, thăm nom, chăm sóc các bà mẹ Việt Nam anh hùng...

- **CLB Kỹ năng Ba lô xanh:** giúp bạn rèn luyện những kỹ năng cần thiết trong hoạt động nhóm, kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng tổ chức, điều hành các trò chơi tập thể...

- **CLB Event:** có 4 bộ phận: Event, PR, Logistic, Media. CLB là nơi để bạn tham gia tổ chức những sự kiện trong trường, phù hợp với những bạn năng động, sôi nổi.

- **CLB tiếng Anh:** hầu như mỗi khoa đều có một CLB tiếng Anh - nơi để

các bạn giao lưu, học hỏi, trau dồi khả năng giao tiếp, thuyết trình bằng tiếng Anh.

- **CLB Nhiếp ảnh:** dành cho những bạn có đam mê chụp ảnh.

- **CLB Bạn đọc (thuộc Thư viện):** là thành viên của CLB, bạn sẽ được ưu tiên tham dự các buổi sinh hoạt bạn đọc, các buổi sinh hoạt chuyên đề, các hoạt động giới thiệu sách mới; được ưu tiên tham gia các hoạt động cộng tác với Thư viện cũng như các dịch vụ mượn tài liệu hạn chế của Thư viện.

- **Nhóm nhạc SOL (Sound of Life):** nơi sinh hoạt của những SV yêu thích, đam mê và có năng khiếu về âm nhạc.

- **Một số CLB khác:** CLB Nhịp điệu trẻ; CLB Thời trang; CLB Âm nhạc; CLB Võ thuật; CLB Bóng bàn; CLB Bóng rổ, CLB Cờ vua – Cờ tướng; CLB Việt-Guitar; CLB Doanh nghiệp trẻ; CLB Marketing (khoa Thương mại); CLB Tài chính Ngân hàng (khoa Tài chính Ngân hàng); CLB A&M (khoa Kế toán - Kiểm toán), CLB Môi trường (khoa CN&QLMT); CLB Pháp văn, CLB Nghiệp vụ Du lịch (khoa Du lịch); CLB Manga (khoa MTCN), CLB 3N (khoa PR)...

Các CLB Đội Nhóm không chỉ có ý nghĩa rèn luyện với sinh viên mà còn là đội ngũ hỗ trợ đắc lực cho Nhà trường trong các dịp lễ, sự kiện: Lễ Hội Khai giảng, Lễ Tốt nghiệp; các hoạt động tuyển sinh, hướng dẫn tân sinh viên nhập học; các công việc bình thường hàng ngày: trực thang máy, trực thư viện, trực phòng máy...

Từ các phong trào, sinh viên dần trưởng thành, học hỏi nhiều điều bổ ích, rèn luyện các kỹ năng sống cần thiết để chuẩn bị chu đáo cho tương lai của mình.

29 **Diễn đàn www.sinhvienvanlang.com**

Diễn đàn SV Văn Lang ra đời ngày 2/3/2009, đến ngày 20/4/2009 diễn đàn được kết nối vào mạng thông tin của trường, hoạt động dưới hình thức tự quản lý và được nhà trường hỗ trợ kinh phí. Thành lập và điều hành diễn đàn là nhóm sinh viên của Khoa Công nghệ Thông tin, ngoài ra còn có các cộng tác viên đến từ hầu hết các Khoa trong trường. Trung tâm Thông tin và bộ phận Công tác sinh viên thuộc phòng Đào tạo là “nhà tư vấn” cho diễn đàn.

Diễn đàn sinh viên Văn Lang hướng tới mục tiêu tạo nên một sân chơi, nơi giao lưu trao đổi, nơi sinh viên Văn Lang nói lên tiếng nói của mình. Ở đây, mọi người có thể chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm học tập, tranh luận về một vấn đề, tìm hiểu, đóng góp ý kiến để xây dựng trường, giao lưu, kết bạn...; ngoài ra còn có chuyên mục định kỳ như Radio Sinh viên Văn Lang, những buổi offline... Tháng 8/2012, số lượng thành viên của diễn đàn đã lên đến gần 74.000.

Chỉ cần vào trang web của diễn đàn, click vào nút Đăng ký và điền đầy đủ thông tin theo mẫu có sẵn, bạn sẽ là thành viên mới.

30 Liên hệ thủ tục hành chính

Nhà trường cấp các loại giấy chứng nhận cho những SV có đi học thường xuyên và đã đóng học phí học kỳ đang theo học.

Đa số các loại giấy tờ được cấp phát, chứng nhận thông qua Cổng hành chính điện tử, giúp các bạn ở Cơ sở 2 không cần phải đi qua Trụ sở, thay vào đó, chỉ cần liên hệ với Văn phòng Khoa.

Các bạn liên hệ với Văn phòng Khoa khi cần những giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đang học để xin hoãn thi hành nghĩa vụ quân sự: nam SV cần nộp học phí từ đầu học kỳ, nhất là đầu năm học mới để nhà trường kịp lập danh sách gửi về Ban Chỉ huy quân sự các địa phương và cấp giấy để xin hoãn NVQS. Nam SV được hoãn thi hành NVQS trong thời gian từ 2 năm đến 5 năm tùy theo thời gian học của mỗi bậc học, ngành học.

- Phiếu xác nhận SV thuộc diện được xem xét giải quyết chế độ ưu đãi theo Nghị định số 28/CP của Chính phủ (mẫu số 2b);

- Giấy đề nghị xác nhận đang theo học tại trường để gia đình hoàn thành thủ tục vay vốn Ngân hàng Chính sách Xã hội (mẫu số 01/XNSV);

- Giấy chứng nhận đang học tại trường;

- Giấy chứng nhận đã học tại trường trong khoảng thời gian nào đó nhưng chưa hoàn tất khóa học.

- Giấy chứng nhận đã hoàn tất chương trình học sau khi SV đã học hết chương trình của khóa học (từ 02 năm đến 05 năm), cấp cho SV đã học xong học kỳ cuối cùng đã đủ điều kiện dự thi hay làm khóa luận tốt nghiệp;

- Giấy chứng nhận đã đủ điểm tốt nghiệp nhưng chưa được nhận văn bằng vì còn thiếu học phí, thiếu giấy tờ trong hồ sơ SV hay vừa bổ sung điểm thi trả nợ.

Qua Cổng hành chính điện tử, Văn phòng Khoa sẽ chuyển những giấy tờ này lên phòng Hành chính hoặc phòng Đào tạo để giải quyết. Mỗi buổi chiều từ 15h30 đến 17h00 sẽ có nhân viên phòng Hành chính giao các giấy tờ đã được ký tên và đóng dấu cho Văn phòng Khoa. Như vậy, chỉ sau 1 ngày, bạn sẽ có giấy tờ cần thiết mà không cần phải qua Trụ sở. Tuy nhiên, khi cần gấp các loại giấy tờ trên, bạn hãy xin chứng nhận ở Khoa/Ban rồi trực tiếp lên Phòng Hành chính để được giải quyết trong ngày.

Các bạn liên hệ với phòng Hành chính khi cần những giấy tờ sau:

- Xác nhận trên đơn xin thi bằng lái xe, phiếu đi xe buýt;

- Chứng thực bản sao các loại văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ do trường cấp: SV nộp lệ phí tại phòng Kế toán trước khi đưa bản sao về phòng Hành chính chứng thực. Không chứng thực bản sao thẻ SV.

- Nam SV còn nợ môn chưa tốt nghiệp có thể xin hoãn NVQS thêm từ 01 năm đến 02 năm, cần liên hệ trực tiếp xin cấp giấy xác nhận tại Văn phòng khoa và về phòng Hành chính xin cấp giấy chứng nhận.

Lưu ý: Khi photocopy cần để nguyên khổ giấy A4 để đóng dấu chứng thực sao y bản chính.

Các bạn liên hệ phòng Đào tạo khi cần những giấy tờ sau:

- Bảng điểm: Nếu cần in bảng điểm, bạn liên hệ phòng Đào tạo. SV cũng có thể xem kết quả học tập trên Mạng Thông tin của trường.

Đối với SV đang học: Mỗi SV được Nhà trường cấp 2 bảng điểm trong một năm học vào các thời gian kết thúc thi lần 2 của 2 học kỳ chính. SV giữ cẩn thận bảng điểm đã được phát để theo dõi quá trình học tập của mình, những trường hợp cần có chữ ký và đóng dấu xác nhận của Nhà trường có thể trở lại phòng Đào tạo để được giải quyết. Chỉ trong trường hợp mất bảng điểm và yêu cầu cấp lại, sinh viên mới phải đóng lệ phí: 5.000đ/1 lần cấp bảng điểm, nộp tại phòng Kế toán, nhận biên lai, sang phòng Đào tạo để nhận bảng điểm. Thời gian: thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

Đối với SV đã kết thúc khóa học: khi nhận bằng tốt nghiệp được nhận 1 bảng điểm, SV có thể sao y tại phòng Hành chính.

- Xác nhận để được lãnh tiền bảo hiểm tai nạn: SV đến phòng Đào tạo để làm thủ tục (P.103B).

Ngoài ra, đối với những bạn ở tỉnh, khi cần xác nhận trên Sơ yếu lý lịch để xin việc làm ngoài giờ, việc làm ngắn hạn, các bạn hãy liên hệ trực tiếp với phòng Kế hoạch và Quản lý Nhân lực.

31 Bảo hiểm y tế và chăm sóc y tế tại trường

Nhà trường mua Bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ SV; BHYT do SV tự mua. Bảo hiểm tai nạn là bảo hiểm thương tật thân thể do mọi rủi ro tác động từ bên ngoài gây thương tích hoặc tử vong. Còn BHYT sẽ lo giúp bạn phần chăm sóc sức khỏe, khám và chữa bệnh ngoại trú, nằm viện điều trị và phẫu thuật, trợ cấp tử vong.

Chi phí mua BHYT là 265.000 đồng/SV/năm, có hiệu lực liên tục trong 1 năm. Đối với SV thuộc hộ nghèo mức chi phí này được giảm còn 189.000 đồng/SV/năm. Trong 1 năm này, nếu đau ốm, bạn sẽ được thanh toán chi phí khám chữa bệnh, từ 80% đến 100% theo quy định. Mua BHYT, bạn sẽ yên tâm hơn về những khoản chi phí thuốc men, điều trị, viện phí. Thời gian mua BHYT: từ 17/9 đến 25/9/2012.

Tại mỗi văn phòng khoa, các phòng, ban đều có tủ thuốc cấp cứu và các dụng cụ y tế cơ bản chăm sóc y tế cho SV khi cần. Trường hợp có sự cố xảy ra trong lớp học (ngất xỉu, chấn thương, chảy máu, bệnh...) tại Trụ sở các bạn cần gọi ĐT về Văn phòng khoa, đồng thời gọi số 08.38369511 (Trụ sở) hoặc 08.35162391 (Cơ sở 2) để được hỗ trợ kịp thời. Đội Sơ cấp cứu ban đầu của trường gồm 30 đội viên, được cấp chứng chỉ của Hội Chữ thập đỏ Tp.HCM, chính là những CBNV đang làm việc tại các phòng, khoa, ban trong trường, có thể trợ giúp hoặc thực hiện sơ cấp cứu tại chỗ trước khi có xe cấp cứu, bác sĩ, nhân viên y tế đến.

Tại Trụ sở, phòng y tế của trường đặt tại P.502A; tại Cơ sở 2, Nhà trường hợp tác với Trung tâm y tế Phường 11, Q. Bình Thạnh (235 Phan Văn Trị, P.11, Q.BT) chăm sóc y tế cho SV trường Văn Lang.

32 Phòng cháy chữa cháy

GV-CBNV-SV thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của Trường: không hút thuốc ở khu vực để xe, trong phòng thí nghiệm, phòng làm việc, lớp học, nhà kho, và những nơi có đặt biển báo khu vực có nguy cơ cháy cao; không để vật công kênh trên các lối đi, hành lang, cầu thang cản trở lối thoát hiểm.

Các đơn vị không được tự ý cầu, mắc, nối hoặc thay đổi hệ thống điện đã có sẵn. Không để hồ sơ, tài liệu, vật liệu dễ cháy dưới sàn, sát nguồn nhiệt, dây điện. Tắt các thiết bị điện trong phòng khi làm việc xong. Khi có sự cố chập điện hoặc hư hỏng cần báo ngay cho phòng PVHĐ3, PVHĐ4 để xử lý.

Các hành vi bị nghiêm cấm: Cố ý gây cháy, nổ; Báo động giả; Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển, phá hỏng phương tiện PCCC; Cản trở các hoạt động PCCC; Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản trái phép hóa chất nguy hiểm; Lợi dụng hoạt động PCCC để xâm hại tài sản của Trường, của cá nhân.

Trường thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn PCCC cho GV-CBNV-SV.

Đầu năm học, tham gia tuần sinh hoạt công dân SV, bạn sẽ được học về nghiệp vụ PCCC, sử dụng thành thạo các phương tiện PCCC. Đây là nghĩa vụ của toàn thể GV-CBNV-SV. Mỗi người đều phải có ý thức cao để không xảy ra nguy cơ cháy.

Đơn vị hoặc cá nhân có thành tích trong công tác PCCC sẽ được đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật. Đơn vị hoặc cá nhân nào vi phạm các điều trong nội quy này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

33 Vi phạm kỷ luật và hình thức xử lý

a. Những trường hợp do giảng viên giảng dạy trực tiếp tại lớp quyết định hình thức kỷ luật:

- Đến muộn giờ học, giờ thực tập;
- Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập;
- Nghỉ học quá hạn mức quy định;

b. Các trường hợp vi phạm sau, tùy mức độ vi phạm, Nhà trường xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học:

- Mang tài liệu vào phòng thi (kể cả đã sử dụng và chưa sử dụng);
- Nhờ làm Đồ án, Khóa luận tốt nghiệp, bài tập lớn;
- Vô lễ với giảng viên, cán bộ - nhân viên nhà trường.

c. Các trường hợp vi phạm sau, tùy số lần vi phạm, Nhà trường xử lý từ đình chỉ học đến buộc thôi học:

- Thi hộ và nhờ thi hộ trong quá trình học tập (1 lần: xử lý đình chỉ học; 2 lần: xử lý thôi học);

- Thi hộ và nhờ thi hộ trong kỳ thi tốt nghiệp (1 lần: xử lý thôi học);
- Đưa đề thi ra ngoài nhờ người làm hộ hoặc ném tài liệu vào phòng thi (1 lần: xử lý đình chỉ học; 2 lần: xử lý thôi học);
- Vi phạm nghiêm trọng những quy định của trường về an toàn trật tự, nếp sống, học phí...

Phần 3

CÁC KHOA ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

Phần này cung cấp cho SV những thông tin cần thiết nhất của từng khoa/ban: Trưởng khoa, Phó trưởng khoa/ban; văn phòng khoa/ban; số điện thoại; địa chỉ email; ngành đào tạo; văn bằng. Thông tin đầy đủ hơn về chương trình đào tạo, định hướng đào tạo, những hoạt động của khoa... được cập nhật liên tục tại website trường www.vanlanguni.edu.vn.

Bậc Đại học, trường có 13 khoa với 18 ngành đào tạo.

Bậc cao học có 1 ngành đào tạo.

1. Khoa Công nghệ Thông tin

Văn phòng Khoa: P.701C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38368609 - 38372992

Email: k.tt@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Kỹ thuật phần mềm

Văn bằng: Cử nhân Kỹ thuật phần mềm

Khoa Công nghệ Thông tin triển khai đào tạo theo Dự án hợp tác với trường Canergie Mellon University (Mỹ), gọi tắt là Dự án CMU.

Giám đốc Dự án CMU: TS. Nguyễn Dũng

P. Giám đốc Dự án CMU: ThS. Bùi Quốc Nam

P. Giám đốc Dự án CMU: CN. Vũ Thế Nam

2. Khoa Kỹ thuật Nhiệt - Lạnh

P. Trưởng khoa, phụ trách khoa: TS. Lê Hùng Tiến

Văn phòng Khoa: P.201C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38367717

Email: k.dd@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Kỹ thuật Nhiệt

Văn bằng: Kỹ sư Kỹ thuật Nhiệt lạnh

3. Khoa Kiến trúc – Xây dựng

Trưởng khoa: KTS. Chu Bình Đà

P.Trưởng khoa: KS. Huỳnh Thanh Điệp

Văn phòng Khoa: P.401C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38371437 - 39207181

Email: k.xd@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo 1: Kiến trúc

Văn bằng: Kiến trúc sư

Ngành đào tạo 2: Kỹ thuật Công trình Xây dựng

Văn bằng: Kỹ sư Xây dựng

4. Khoa Công nghệ & Quản lý Môi trường

Trưởng khoa: TS. Trần Thị Mỹ Diệu

Văn phòng Khoa: P.306B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38365317

Email: k.mt@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

Văn bằng: Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

Khoa triển khai đào tạo Cao học từ năm 2012.

5. Khoa Công nghệ Sinh học

Trưởng khoa: PGS.TS. Trần Minh Tâm

P.Trưởng khoa: ThS. Trương Thế Quang

Văn phòng Khoa: P.302B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38374647

Email: k.sh@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Công nghệ Sinh học

Văn bằng: Kỹ sư Công nghệ Sinh học

6. Khoa Tài chính – Ngân hàng

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Thị Hồng Hà

Văn phòng Khoa: P.C206 - 233A, Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162396

Email: k.tc@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Tài chính Ngân hàng

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Tài chính Ngân hàng

7. Khoa Kế toán – Kiểm toán

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Cửu Đình

Văn phòng Khoa: P.C606 - 233A, Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35161126

Email: k.kt@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Kế toán

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Kế toán

8. Khoa Quản trị Kinh doanh

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Đình Quế

P. Trưởng khoa: LS. Lương Xuân Hùng

P. Trưởng khoa: ThS. Nguyễn Đắc Anh Chương

Văn phòng Khoa: P.C406, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162390

Email: k.qt@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Quản trị doanh nghiệp, Quản trị Hệ thống Thông tin

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh

9. Khoa Thương mại

Trưởng khoa: TS. Phạm Đình Phương

P. Trưởng khoa: TS. Nguyễn Xuân Xuyên

Văn phòng Khoa: P.C506 - 233A, Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162395

Email: k.tm@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Kinh doanh Thương mại,

các chuyên ngành: Marketing, Thương mại quốc tế, Quản trị Hậu cần và chuỗi cung ứng (Logistic & Supply Chain Management)

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Kinh doanh Thương mại

10. Khoa Du lịch

Trưởng khoa: TS. Võ Sáng Xuân Lan

Văn phòng Khoa: P.C306, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162393

Email: k.dl@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo 1: Quản trị Khách sạn

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị Khách sạn

Ngành đào tạo 2: Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành

11. Khoa Ngoại ngữ

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Đắc Tâm

P. Trưởng khoa: ThS. Lâm Hữu Tài

Văn phòng Khoa: P.601C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38365177

Email: k.nn@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Giảng dạy Tiếng Anh và Tiếng Anh thương mại)

Văn bằng: Cử nhân Ngôn ngữ Anh

12. Khoa Mỹ thuật Công nghiệp: Website: mtcn.vanlanguni.edu.vn

Trưởng khoa: ThS. Phan Quân Dũng

P. Trưởng khoa: ThS. Nguyễn Đắc Thái

Văn phòng Khoa: P.A103, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35164249

Email: k.mc@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo 1: Thiết kế Nội thất

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Nội thất

Ngành đào tạo 2: Thiết kế Đồ họa

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Đồ họa

Ngành đào tạo 3: Thiết kế Thời trang

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Thời trang

Ngành đào tạo 4: Thiết kế Công nghiệp

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Công nghiệp

13. Khoa Quan hệ Công chúng và Truyền thông

Trưởng khoa: CN. Dương Trọng Dật

P. Trưởng khoa: CN. Trịnh Thắng

Văn phòng Khoa: 801C, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38371837

Email: k.pr@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Quan hệ Công chúng

Văn bằng: Cử nhân Quan hệ công chúng

14. Ban Trung cấp Chuyên nghiệp

Trưởng ban: KS. LS. Trần Phan Việt Dũng

P. Trưởng ban: CN. Nguyễn Anh Tuấn

Văn phòng ban: P.E201 – 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 38432478

Email: k.th@vanlanguni.edu.vn

15. Dự án đào tạo Công nghệ thông tin cho người khuyết tật tại Trung tâm dạy nghề Kỹ thuật cao

Dự án do Trường ĐH Văn Lang phối hợp với Tổ chức Catholic Relief Services (CRS) phối hợp thực hiện, được Bộ GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 177/QĐ – BGDĐT ngày 11/01/2010. Cơ quan phát triển quốc tế Hoa kỳ (USAID) là đơn vị tài trợ cho CRS thực hiện Dự án.

Dự án tổ chức các khóa học về CNTT cho học viên là người khuyết tật ở các tỉnh từ Đà Nẵng trở vào. Có 3 chương trình được đào tạo: Software Engineering (SE) – 1 năm, Graphic Design (BOP) - 6 tháng, Architect Engineering Design (AED) - 6 tháng; và đào tạo Tin học văn phòng cho người khiếm thị.

Mục tiêu của Dự án: đào tạo nghề và tạo điều kiện cho người khuyết tật hòa nhập hoàn toàn với xã hội. Trong khuôn khổ của Dự án, người khuyết tật được đào tạo CNTT tại Trường ĐH Văn Lang. Học viên theo học các khóa đào tạo này sẽ được trường ĐH Văn Lang cấp văn bằng và chứng chỉ phù hợp.

Đối tượng của Dự án: người khuyết tật từ 18 đến 35 tuổi, tốt nghiệp THPT và tương đương hoặc cao hơn (ưu tiên nữ).

Đến tháng 8/2012, 304 học viên đã tốt nghiệp, phần lớn học viên đã tìm được việc làm phù hợp.

Dự án đang tiếp tục thực hiện giai đoạn 3 từ tháng 10/2011 đến 9/2014.

Phần 4

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC PHÒNG BAN



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo Quy chế trường đại học dân lập của Chính phủ ban hành ngày 18/7/2000 và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Văn Lang được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt ngày 20/7/2005, “Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu tập thể nhà trường, có trách nhiệm và quyền tự chủ quyết định những vấn đề quan trọng liên quan đến phương hướng phát triển trường, công tác tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản của trường...” (Điều 7). Hội đồng quản trị lãnh đạo nhà trường về mặt phương hướng, công tác điều hành hoạt động của nhà trường do Ban Giám hiệu đảm nhiệm.

Hội đồng quản trị khóa III có 9 thành viên.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: KS. BÙI QUANG ĐỘ

Văn phòng: Phòng 201A - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38370242

Email: v.hdq@vanlanguni.edu.vn

2. HIỆU TRƯỞNG VÀ PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hiệu trưởng: TS. NGUYỄN DŨNG

Điện thoại: 38370861

Email: nguyendung@vanlanguni.edu.vn

Phó Hiệu trưởng: TS. NGUYỄN ĐẮC TÂM

Điện thoại: 38371313

Email: bgh.nguyendactam@vanlanguni.edu.vn

3. CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG

Phòng Đào tạo

Trưởng phòng: ThS. Võ Văn Tuấn

P. Trưởng phòng: KS. Nguyễn Thu Hiền

P. Trưởng phòng: CN. Nguyễn Đình Thanh

Văn phòng: P.101B, 102B, 103B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38364954 – 38369640 - 38369838

Email: p.dt@vanlanguni.edu.vn

Phòng Đào tạo gồm bộ phận Đào tạo và bộ phận Công tác SV.

Bộ phận Đào tạo giải quyết các vấn đề về chương trình học, thời khóa biểu, lịch thi, điểm thi, xử lý tạm dừng học, cấp bằng điểm, xét tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp; thực hiện các thủ tục bảo lưu kết quả học tập và tái nhập học, chuyển trường, chuyển ngành...

Bộ phận Công tác SV giải quyết các vấn đề về xét học bổng, khen thưởng, kỷ luật, tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao...

Phòng Kế toán

Trưởng phòng: CN. Phạm Văn Lễ

Văn phòng: P.105B, 106B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38368932

Email: p.kt@vanlanguni.edu.vn

Phòng Kế toán giải quyết các vấn đề học bổng, học phí, chi trả miễn giảm học phí và lương làm việc bán thời gian của SV toàn trường.

Phòng Kế hoạch và Quản lý nhân lực

Trưởng phòng: ThS. Bùi Thế Bảo

P. Trưởng phòng: ThS. Vũ Hồng Điệp

Văn phòng: P.203B, 205B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38361412

Email: p.kh@vanlanguni.edu.vn

Đối với SV, phòng Kế hoạch và Quản lý nhân lực chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ sinh viên, hỗ trợ các đề tài nghiên cứu khoa học của SV.

Phòng Hành chính

Văn phòng: P.101A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Trưởng phòng: CN. Lý Khánh Tâm

Điện thoại: 38367933

Fax: 38369716

Email: p.hc@vanlanguni.edu.vn

Phòng Hành chính là nơi cấp các giấy xác nhận hoãn nghĩa vụ quân sự, chứng nhận SV, chứng nhận tốt nghiệp, thị thực sao y các chứng chỉ, văn bằng do trường cấp.

Phòng Đối ngoại

Trưởng phòng: ThS. Lê Viết Thắng

Văn phòng: P.202A, 204A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38369838 – 38372794

Email: p.dn@vanlanguni.edu.vn

Phòng Đối ngoại chịu trách nhiệm phát triển quan hệ đối ngoại và tiến hành các thủ tục đưa sinh viên đi học và thực tập nước ngoài, quản lý các giảng viên nước ngoài đang giảng dạy tại trường.

Phòng Phục vụ Học đường 1

Trưởng phòng: CN. Nguyễn Thúy Hà

Văn phòng: P.602A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38372367

Email: p.h1@vanlanguni.edu.vn

Phòng Phục vụ Học đường 2

Trưởng phòng: CN. Đoàn Ái Thu

Văn phòng: P.105E, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162391

Email: p.h2@vanlanguni.edu.vn

Các phòng Phục vụ Học đường 1 và 2 chịu trách nhiệm về an toàn và trật tự, vệ sinh lớp học, khuôn viên trường.

Phòng Phục vụ Học đường 3

Trưởng phòng: KS. Nguyễn Trọng Trung

Văn phòng: P.501C, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38385174

Email: p.h3@vanlanguni.edu.vn

Phòng Phục vụ Học đường 3 chịu trách nhiệm về các trang thiết bị phục vụ lớp học: máy tính, đèn chiếu, micro, loa, bàn ghế... tại Trụ sở.

Phòng Phục vụ Học đường 4

Trưởng phòng: Ông Lê Văn Sĩ

Văn phòng: P.106C, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162512

Email: p.h4@vanlanguni.edu.vn

Phòng Phục vụ Học đường 4 chịu trách nhiệm về các trang thiết bị phục vụ lớp học: máy tính, đèn chiếu, micro, loa, bàn ghế... tại Cơ sở 2.

4. BAN VÀ TRUNG TÂM TRỰC THUỘC TRƯỜNG

Ban Khoa học cơ bản

Trưởng ban: ThS. Nguyễn Văn Đức

Văn phòng: P.207B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38372371

Email: o.cb@vanlanguni.edu.vn

Ban đảm bảo chất lượng

Trưởng ban: TS. Nguyễn Dũng

P. Trưởng ban: TS. Trần Anh Dũng

Văn phòng: P.201C, 45 Nguyễn Khắc Nhu, P. Cô Giang, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: 38373620

Email: bandbclgd@vanlanguni.edu.vn

Trung tâm Thông tin – Thư viện

Giám đốc: TS. Hoàng Thị Hồng Hà

Văn phòng: P.104B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38374596

Email: tttt@vanlanguni.edu.vn

* Phòng đọc thư viện tại Trụ sở: P.001B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1

* Phòng đọc thư viện tại Cơ sở 2: P. 201C, 233A Phan Văn Trị, Q.BT

Điện thoại: 38369839 – 35160679

Email: l.tv@vanlanguni.edu.vn

Thư viện trung tâm có phòng đọc và kho sách mở tại 2 cơ sở. Ngoài ra có các phòng đọc chuyên ngành ở các Khoa. Thẻ SV của bạn chính là thẻ sử dụng thư viện. Bạn có thể xem nội quy, hướng dẫn cũng như các hoạt động của thư viện tại Mạng thông tin của trường: www.vanlanguni.edu.vn.

Trung tâm Phát triển Phần mềm

P.Giám đốc, phụ trách trung tâm: ThS. Bùi Minh Phụng

Văn phòng: P.202B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38368193

Email: t.pm@vanlanguni.edu.vn

Trung tâm Kỹ thuật Tin học

P. Giám đốc, phụ trách trung tâm: CN. Nguyễn Thế Vinh
 Văn phòng: P.702A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 39208783
 Email: t.ktth@vanlanguni.edu.vn

Trung tâm Ngoại ngữ

Giám đốc: ThS. Phạm Gia Đoàn
 P. Giám đốc: ThS. Nguyễn Đắc Hùng
 Văn phòng: P.104E, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM
 Email: t.nn@vanlanguni.edu.vn

Trung tâm Hỗ trợ sinh viên

Giám đốc: KS. Đinh Xuân Tỏa
 Văn phòng: P.201B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 39207867
 Email: t.sv@vanlanguni.edu.vn

Trung tâm phụ trách khối dịch vụ bao gồm: căn tin, giữ xe, thư quán, photocopy và ký túc xá; hướng dẫn SV vay vốn tín dụng học tập và giới thiệu việc làm bán thời gian.

5. TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ**Đảng bộ Trường**

Bí thư Đảng ủy: KS. Bùi Quang Độ
 Văn phòng Đảng ủy: P.502A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38370242
 Email: v.du@vanlanguni.edu.vn

Đảng bộ Trường ĐH Văn Lang là hạt nhân chính trị lãnh đạo đảm bảo việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách giáo dục - đào tạo của Đảng, pháp luật Nhà nước, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mọi thành viên trong trường. Đến tháng 8/2012, Đảng bộ có 93 Đảng viên sinh hoạt tại 6 chi bộ, trong đó chi bộ sinh viên có 33 đảng viên.

Công đoàn Trường

Chủ tịch Công đoàn: CN. Nguyễn Thúy Bích
 Văn phòng Công đoàn: P.106A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38378144
 Email: v.cd@vanlanguni.edu.vn

Tổ chức Công đoàn Trường ĐH Văn Lang gồm các cán bộ, nhân viên, giảng viên cơ hữu của Trường. Công đoàn trường đã có nhiều hoạt động tích cực đối với SV: vận động các giảng viên và cán bộ nhân viên nhà trường đóng góp, hỗ trợ học phí cho SV nghèo vượt khó trong học tập, hỗ trợ SV có gia đình bị ảnh hưởng của thiên tai, giúp đỡ sinh viên cả về vật chất và tinh thần.

Đoàn Thanh niên Trường

Văn phòng: P.502C, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38374629
 Email: v.tn@vanlanguni.edu.vn

Bí thư: KS. Đinh Xuân Tòa (hiện là Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên) – nguyên sinh viên khóa 7 của Trường.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường ĐH Văn Lang được thành lập ngày 16/11/1995 và được nâng cấp từ Đoàn cơ sở lên Đoàn tương đương cấp Quận, Huyện từ tháng 2/2000. Hiện nay Đoàn trường có 6638 đoàn viên tham gia sinh hoạt tại các chi đoàn cơ sở gồm 13 đoàn Khoa, 1 đoàn Ban, 2 chi đoàn cán bộ - giảng viên - nhân viên.

Vận động đoàn viên và sinh viên đẩy mạnh phong trào học tập và nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ chính của Đoàn trường. Đoàn Thanh niên đã phát huy được vai trò xung kích trong cuộc vận động “Sinh viên tự quản học đường” với khẩu hiệu “Trường Văn Lang mẫn yêu của tôi”. Hằng năm, Đoàn trường được Ban Giám hiệu giao tổ chức hành trình truyền thống tham quan Đền Hùng - Phú Thọ cho các SV. Năm học 2011 - 2012, chuyến đi này được thực hiện đến lần thứ 15 với 26 SV đại diện thăm viếng Đền Hùng.

Đoàn Thanh niên thực sự là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của SV, nhiều hoạt động đã trở thành phong trào truyền thống.

Hội Sinh viên Trường

Chủ tịch: Trịnh Minh Cường (SV khoa Quản trị Kinh doanh)

P.Chủ tịch: Lưu Thị Đức Nhã (SV khoa Kế toán Kiểm toán)

Trần Thị Mỹ Dung (SV khoa Công nghệ Sinh học)

Văn phòng: P.201B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38374629

Email: v.hs@vanlanguni.edu.vn


Hội Sinh viên Trường ĐH Văn Lang được Ban Thư ký Hội Sinh viên Tp. HCM ký quyết định thành lập vào tháng 1/2002, góp phần cùng với Đoàn Thanh niên thực hiện nhiệm vụ chính trị và tham mưu về công tác sinh viên cho Ban Giám hiệu. Hội đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình, thiết kế các chương trình hoạt động ngày càng phù hợp với tập thể sinh viên và mang đặc trưng riêng của nhà trường.

Từ năm học 2009-2010, công tác Hội có những điều chỉnh có tính bước ngoặt: chuyển dần việc tổ chức và quản lý công tác Hội cho sinh viên; vị trí Chủ tịch Hội Sinh viên trường do sinh viên đảm nhiệm.

Phần 5: QUY CHẾ

Phần này trích lược những nội dung quan trọng, cần tra cứu thường xuyên của các quy chế: Quy chế đào tạo ĐH&CD hệ chính quy, Quy chế đào tạo ĐH&CD hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của SVHS các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

Toàn bộ nội dung của các quy chế này được cập nhật trong phiên bản đầy đủ của Cẩm nang SV 2012 tại website trường: www.vanlanguni.edu.vn.



Phần 5.1: QUY CHẾ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC & CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2006/QĐ-BGDĐT
ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Quy chế đào tạo này, gọi tắt là Quy chế 25, được áp dụng từ năm học 2006 - 2007. Quy chế này thực hiện theo học chế mềm dẻo, kết hợp niên chế với học phần; tạo điều kiện để người học chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức và thực hiện kế hoạch học tập.

Một số ưu điểm của Quy chế này có thể được kể đến như sau: rút ngắn thời lượng của Học kỳ hè; cho phép và khuyến khích sinh viên tự đăng ký các học phần tự chọn, các học phần sẽ học thêm hoặc các học phần chưa định học; cho phép sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học vì nhu cầu cá nhân; cho phép sinh viên học chậm đi hoặc học nhanh hơn so với tiến độ học chung của nhà trường, học cùng lúc hai chương trình; cho phép sinh viên được bảo vệ tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp lại trong thời gian 3 tháng.

Nhưng cũng có một vài điểm các bạn cần hết sức lưu ý, ví dụ: các điều kiện cho phép nợ điểm được thắt chặt dần qua từng năm học, cho đến năm học cuối cùng, bạn phải tích lũy đủ số học phần quy định thì mới được tham dự kỳ thi tốt nghiệp; các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn thi tốt nghiệp bắt buộc áp dụng cho tất cả sinh viên đại học.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1, 2 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 3. Học phần và đơn vị học trình

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 5 đơn vị học trình, được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã riêng do trường quy định.

2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy.

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

3. Đơn vị học trình được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một đơn vị học trình được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hay thảo luận; bằng 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; hoặc bằng 45-60 giờ làm tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một đơn vị học trình sinh viên phải dành ít nhất 15 giờ chuẩn bị cá nhân.

Hiệu trưởng các trường quy định cụ thể số tiết, số giờ đối với từng học phần cho phù hợp với đặc điểm của trường mình.

4. Một tiết học được tính bằng 45 phút.

Chương II xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 4. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Các trường tổ chức đào tạo theo khóa học và năm học.

a) Khóa học là thời gian để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khóa học được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện từ hai đến ba năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo.

- Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ bốn đến sáu năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ hai năm rưỡi đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo.

b) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi, kiểm tra. Ngoài hai học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm một học kỳ hè để sinh viên có các học phần bị đánh giá không đạt ở các học kỳ chính được học lại và để sinh viên học giỏi có điều kiện học vượt kết thúc sớm chương trình học tập. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học và một tuần thi, kiểm tra.

Học kỳ hè chỉ có 5 tuần, ít hơn 2-3 tuần so với quy chế cũ. Các học phần có số tiết lớn sẽ khó bố trí học trong HK hè, thời gian học căng thẳng hơn. Do đó, việc trả nợ học phần trong HK hè chỉ nên dành cho những học phần có số tiết ít.

2. Căn cứ vào khối lượng kiến thức quy định cho các chương trình, Hiệu trưởng phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

a) Đầu khóa học, trường phải thông báo công khai về nội dung và kế

hoạch học tập của các chương trình; quy chế đào tạo; nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

b) Đầu mỗi năm học, trường phải thông báo lịch học của từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn, để cương chi tiết học phần và điều kiện để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi các học phần.

Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ sinh viên phải đăng ký học các học phần tự chọn, các học phần sẽ học thêm hoặc các học phần chưa định học nằm trong lịch trình học của học kỳ đó với phòng đào tạo của trường, sau khi đã tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách đào tạo. Nếu không đăng ký, sinh viên phải chấp nhận lịch trình học do nhà trường quy định.

Các học phần tự chọn, học phần học thêm hoặc chưa định học là phần mềm của chương trình đào tạo, giúp bạn tích lũy thêm những kỹ năng, kiến thức mà bạn cần và muốn, hoặc giảm tải cho bạn. Bạn cần tìm các thông tin về chương trình, thông tin mô tả cụ thể về từng học phần. Các thông tin này luôn có sẵn trên Mạng nội bộ của trường: www.vanlanguni.edu.vn.

3. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm thời gian quy định cho chương trình quy định tại khoản 1 Điều này cộng với thời gian tối đa sinh viên được phép tạm ngừng học quy định tại khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

Điều 5 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 6. Điều kiện để sinh viên được học tiếp, được nghỉ học tạm thời, được tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học

Trước khi vào năm học, nhà trường căn cứ vào số học phần đã học, điểm trung bình chung học tập của năm học đã qua và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học để xét việc học tiếp, việc nghỉ học tạm thời, việc tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học của sinh viên. Kết quả học tập của sinh viên ở học kỳ hè (nếu có) thuộc năm học nào được tính chung vào kết quả học tập của năm học đó.

1. Sinh viên được học tiếp lên năm học sau nếu có đủ các điều kiện dưới đây:

- Có điểm trung bình chung học tập của năm học từ 5,00 trở lên;
- Có khối lượng các học phần bị điểm dưới 5 tính từ đầu khóa học không quá 25 đơn vị học trình;

Tại các học kỳ kế sau sinh viên phải chủ động đăng ký học lại những học phần bị điểm dưới 5 nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn.

2. Sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

- Được động viên vào lực lượng vũ trang;
- Bị ốm hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận của cơ quan y tế;

c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và phải đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học không dưới 5,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này tại trường của sinh viên.

Sinh viên nghỉ học tạm thời khi muốn trở lại học tiếp tại trường phải gửi đơn tới Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới hay năm học mới.

Đây là một điều kiện mở, để cao tính chủ động trong quá trình học tập của bạn: bạn có thể ngừng học vì nhu cầu cá nhân, sau khi gửi đơn đến Hiệu trưởng và được chấp thuận. Tuy nhiên khi sử dụng điều kiện này, bạn cần lưu ý: thời gian tạm ngừng nằm trong thời gian kéo dài tối đa của toàn khóa học: 2 năm đối với các ngành đào tạo 4 năm và 3 năm đối với các ngành đào tạo 4 năm rưỡi hoặc 5 năm.

3. Sinh viên không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 4 của Điều này được quyền tạm ngừng học để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.

a) Sinh viên không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo được quyền tạm ngừng học tối đa không quá một năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm; không quá hai năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 3 đến dưới 5 năm; không quá 3 năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 5 đến 6 năm.

b) Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký học chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn. Hiệu trưởng xem xét bố trí cho các sinh viên này được học một số học phần của năm học tiếp theo nếu họ đề nghị.

4. Sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học dưới 3,50;
- b) Có điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học dưới 4,00 sau hai năm học; dưới 4,50 sau 3 năm học và dưới 4,80 sau từ 4 năm học trở lên;
- c) Đã hết thời gian tối đa được phép học tại trường theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này;
- d) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Quy chế này.

Đây là một điều rất quan trọng của Quy chế. Nếu bạn có điểm Trung bình chung học tập của năm học ở gần các mức dưới 4.0, dưới 4.5 và dưới 4.8, tức là bạn đang gặp rắc rối các ranh giới rất nguy hiểm. Bạn có thể rơi vào 1 trong 2 trường hợp sau đây:

- Bị buộc thôi học (4)
- Bị buộc tạm ngừng học (3)

Hãy xem xét thật kỹ các quy định trên, bạn nhé!

Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, trường phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường có các chương trình ở các trình độ thấp hơn hoặc có các chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng thì những sinh viên thuộc các diện quy định tại các điểm a, b và c khoản này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới này. Hiệu trưởng quyết định kết quả học tập được bảo lưu cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 7, 8, 9 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

CHƯƠNG III: KIỂM TRA VÀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Điều 10. Đánh giá học phần

1. Các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá phần thực hành, điểm chuyên cần, điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và phải có trọng số không dưới 50% của điểm học phần.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

Tỷ lệ điểm thi kết thúc học phần trong kết quả cuối cùng được giảng viên công bố khi bắt đầu giảng dạy học phần đó.

Ví dụ: Học phần Quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở khoa CN&QL Môi trường, giảng viên công bố cách tính điểm của học phần như sau :

Thang điểm: từ 0 đến 10

- Kiểm tra giữa kỳ: 15%

- Kiểm tra cuối kỳ: 75%

- Viết bài thu hoạch sau khi tham quan: 05%

- Giải bài tập trên lớp: 05%

- Tổng cộng: 100%

Như vậy, nếu bạn không có điểm kiểm tra giữa kỳ, không viết bài thu hoạch sau tham quan, không tham gia giải bài tập trên lớp; ở bài thi cuối kỳ bạn phải đạt 7 điểm mới được xem là hoàn tất học phần này. Điểm học phần này của bạn sẽ là 5 điểm.

Với điểm thi cuối kỳ như trên (7 điểm) và nếu điểm kiểm tra giữa kỳ của bạn đạt 5 điểm, bài thu hoạch sau tham quan đạt 5 điểm, điểm giải bài tập trên lớp đạt 5 điểm (một kết quả rất dễ đạt được); điểm học phần này của bạn sẽ là 7 điểm.

Hãy lưu ý đến cách tính điểm học phần, cách tính này được giảng viên công bố tại lớp và trên Mạng thông tin của nhà trường. Hãy tích lũy điểm cho mình trong suốt học kỳ, bạn nhé!

2. Các học phần thực hành: sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Trung bình cộng điểm của các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến phần nguyên là điểm học phần loại này.
3. Giảng viên trực tiếp ra đề thi, để kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

Điều 11. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có điểm học phần dưới 5 sau kỳ thi chính. Kỳ thi phụ được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.
2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số đơn vị học trình của học phần đó và được tính ít nhất nửa ngày cho mỗi đơn vị học trình. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi cho các kỳ thi.

Kỳ thi phụ (thường được gọi là kỳ thi lại), cách kỳ thi chính chỉ 2 tuần. Bạn phải rất lưu ý đến điều này. Đồng thời, thời điểm tổ chức các kỳ thi học kỳ trong năm, thời điểm ôn thi và thi của từng học phần đều được các giảng viên công bố từ đầu mỗi học kỳ, và công bố thường xuyên trên Mạng nội bộ, trong Đề cương chi tiết của mỗi học phần. Bạn đừng lơ đãng trước các mốc thời gian quan trọng này nhé!

Một điểm bạn cần lưu ý là đối với các đồ án (Kiến trúc, Mỹ thuật Công nghiệp...), do tính chất đặc thù phải hoàn thành trong một học kỳ nên SV không được thi lại.

Điều 12. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi, số lần được dự thi kết thúc học phần

1. Đề thi phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình. Việc ra đề thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng.
2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần.
3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm. Điểm thi phải được công bố chậm nhất sau một tuần, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp bài tập lớn.

Hiệu trưởng quy định việc bảo quản các bài thi, quy trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn... ít nhất là hai năm, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp tiểu luận hoặc bài tập lớn.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp phải công bố công khai ngay sau mỗi buổi thi khi hai giảng viên chấm thi thống nhất được điểm chấm. Trong trường hợp không thống nhất được điểm chấm, các giảng viên chấm thi trình trường bộ

môn hoặc trường khoa quyết định điểm chấm.

Các điểm thi kết thúc học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của hai giảng viên chấm thi và làm thành 3 bản. Bảng điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải được lưu tại bộ môn, gửi về Văn phòng khoa và Phòng Đào tạo của trường chậm nhất một tuần sau khi kết thúc chấm thi học phần.

5. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ sau đó.

6. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính nếu được trường phòng đào tạo cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ sau đó và được tính là thi lần đầu. Những sinh viên này chỉ được dự thi lần thứ hai (nếu có) tại các kỳ thi kết thúc học phần tổ chức cho sinh viên các khóa học dưới hoặc trong học kỳ hè.

7. Trong trường hợp cả hai kỳ thi chính và phụ mà điểm học phần vẫn dưới 5 thì sinh viên phải đăng ký học lại học phần này với số lần được dự thi theo quy định như đối với một học phần mới.

Điều 13. Cách tính điểm kiểm tra, điểm thi, điểm trung bình chung và xếp loại kết quả học tập

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.

2. Điểm trung bình chung học tập:

a) Công thức tính điểm trung bình chung học tập như sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- A là điểm trung bình chung học tập hoặc điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học;
- a_i là điểm của học phần thứ i ;
- n_i là số đơn vị học trình của học phần thứ i ;
- N là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học tập của mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi khóa học và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học được tính đến hai chữ số thập phân.

b) Kết quả các học phần giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất và kết quả kỳ thi tốt nghiệp đối với các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh không tính vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ, năm học hay khóa học. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng chỉ đối với các học phần này theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Các điểm trung bình chung học tập để xét thôi học, ngừng tiến độ học, được học tiếp, để xét tốt nghiệp và điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học được tính theo điểm cao nhất trong các lần thi.

3. Xếp loại kết quả học tập:

a) Loại đạt:

Từ 9 đến 10: Xuất sắc

Từ 8 đến cận 9: Giỏi

Từ 7 đến cận 8: Khá

Từ 6 đến cận 7: Trung bình khá

Từ 5 đến cận 6: Trung bình

b) Loại không đạt:

Từ 4 đến cận 5: Yếu

Dưới 4: Kém

CÁCH TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC TẬP

Cách tính điểm trung bình chung học tập của mỗi kỳ học, của mỗi năm học hoặc mỗi khóa học đều theo công thức đã viết trên.

Lưu ý: 1 Đơn vị học trình (ĐVHT) = 15 tiết học.

Ví dụ về cách tính điểm trung bình chung học tập:

Mỗi học kỳ thường có từ 6 đến 8 học phần, nhưng để cho đơn giản và dễ so sánh, ta ví dụ chỉ có 2 học phần. Giả sử bạn học ngành Kiến trúc, có điểm các môn như sau:

Học kỳ I:

Học phần	ĐVHT	Điểm thi		
		Lần 1	Lần 2	Tổng kết
Toán cao cấp C1	4	4	5	5
Kiến trúc nhập môn	2	8		8

$$\text{Điểm trung bình học kỳ I: } A = \frac{(5 * 4) + (8 * 2)}{(4 + 2)} = 6.00$$

Điểm học kỳ II:

Học phần	ĐVHT	Điểm thi		
		Lần 1	Lần 2	Tổng kết
Hình họa 2	3	8		
Hội họa 2	3	6		

$$\text{Điểm trung bình học kỳ II: } A = \frac{(8 * 3) + (6 * 3)}{(3 + 3)} = 7.00$$

Điểm trung bình chung cả năm học:

$$A = \frac{(5 * 4) + (8 * 2) + (8 * 3) + (6 * 3)}{(4 + 2 + 3 + 3)} = 6.50$$

Lưu ý: Khi kết thúc cả một khóa học, số học phần bạn đã học được không phải là ít, nhưng bạn vẫn phải chịu khó điền điểm của tất cả các học phần trong toàn khóa học vào công thức trên, tương tự như cách tính cho năm học, đến kết quả sau cùng bạn mới làm tròn số với hai số thập phân. Không tính theo kiểu trung bình cộng điểm của các học kỳ, sai số do làm tròn nhiều lần sẽ quá lớn.

Làm thế nào để cải thiện điểm?

Để có được kết quả học tập tốt bạn phải có một phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp. Tuy nhiên, nếu “tinh ý” bạn có thể “khai thác” từ cách tính điểm TB chung học tập một chút nữa để cải thiện điểm.

Sau đây là một số gợi ý nhỏ để bạn tham khảo và áp dụng cho việc cải thiện điểm:

1) Hãy lưu tâm đến số ĐVHT của mỗi học phần:

Học phần nào có số ĐVHT càng cao thì ảnh hưởng đến điểm TB chung càng lớn:

Ví dụ: So sánh hai kết quả học tập thay đổi theo sự chênh lệch điểm giữa các học phần có số đơn vị học trình khác nhau như sau:

Học phần	ĐVHT	Điểm T.K
Tin học đại cương	4	9
Ngôn ngữ học đối chiếu	2	5

$$A = \frac{(9 * 4) + (5 * 2)}{(4 + 2)} = 7.67$$

Học phần	ĐVHT	Điểm T.K
Tin học đại cương	4	5
Ngôn ngữ học đối chiếu	2	9

$$A = \frac{(5 * 4) + (9 * 2)}{(4 + 2)} = 6.33$$

Một sự chênh lệch rất lớn phải không bạn? Ví dụ này nhắc nhở cho những bạn học lệch, ngoài môn học bạn yêu thích, bạn nên để tâm cả những môn có thể bạn không thích bằng. Ở đây môn Tin học Đại cương (4 ĐVHT) bạn bị điểm thấp, nó sẽ “kéo” điểm bạn xuống rất nhanh, nhanh hơn cả việc bạn cố “kiếm” thêm điểm cho môn bạn thích: Ngôn ngữ học đối chiếu (2 ĐVHT).

Nếu bạn đang lo lắng về việc sẽ bị lưu ban (dừng học) vì bị nợ trên 25 ĐVHT của năm học?

Sinh viên không được học tiếp lên năm học sau nếu bị nợ từ 26 ĐVHT trở lên (tính từ đầu khóa học). Điều này khó xảy ra đối với sinh viên năm thứ nhất, tuy nhiên các bạn không nên quá chủ quan.

Nếu bạn để nợ một vài môn có số ĐVHT cao thì bạn phải tìm cách trả nợ càng sớm càng tốt, bởi những năm tiếp theo, bạn phải “đổi đầu” với các môn chuyên ngành khó hơn, nguy cơ bị nợ là khá lớn. Thêm vào đó, bạn không có nhiều thời gian để ôn lại những môn cũ, việc thi cử chắc chắn sẽ không dễ dàng. Như vậy với 15 ĐVHT chưa trả được nợ, nếu lại lỡ “dính” thêm 8 ĐVHT cho năm thứ hai, tổng cộng là 23 ĐVHT thì xem như bạn “vấp phải núi đá” rồi. Chỉ còn 2 ĐVHT nữa, bạn có chắc là mình sẽ không nợ một môn nào khác ở các năm học tiếp theo hay không?

Hãy cố gắng trả nợ càng nhanh càng tốt, nhất là đối với những môn có số ĐVHT cao, cho dù bạn mới là sinh viên năm nhất. Đừng để số nợ dồn lại, quyết định tạm ngừng học sẽ không chừa bạn đâu.

2) Không bỏ qua cơ hội “kiểm điểm” ở những môn học đơn giản

Hãy xem trong kỳ học của bạn, có môn nào mặc dù số ĐVHT không cao lắm (ví dụ: 3 trên tổng số 16 ĐVHT), nhưng lại không phải là khó để có thể đạt điểm cao, vậy bạn còn chần chờ gì nữa mà không cố gắng. Nếu bình thường chỉ cần 6, 7 điểm là bạn hài lòng, thì bây giờ phải quyết tâm hơn chút nữa: 8, 9. Điểm trung bình chung HK của bạn sẽ tăng lên:

$$\frac{2}{16} = 0.125$$

Tuy ít ỏi nhưng nó rất quý giá trong một số trường hợp: điểm mấp mé ngưỡng có học bổng mà cộng thêm được 0,125 vẫn có thể “làm nên chuyện”; hoặc TBC của bạn chỉ đạt 4,93 và có nguy cơ bị tạm ngừng học thì phần tăng thêm 0,125 sẽ không khác gì một vị cứu tinh...

Như vậy, bạn hãy hiểu thật kỹ về cách tính điểm để chủ động lập kế hoạch phân bổ sức lực và thời gian đầu tư của mình trong suốt cả quá trình học tập, và bạn sẽ chẳng phải ân hận vì mình lỡ mất nhiều cơ hội quý giá do chỉ thiếu có một chút xíu điểm thôi!

CHƯƠNG IV: THI TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 14. Thực tập cuối khóa, làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp

1. Năm học cuối khóa, các sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được quy định như sau:

a) Làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học đạt mức quy định của trường. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng không quá 20 đơn vị học trình. Hiệu trưởng quy định khối lượng cụ thể phù hợp với yêu cầu đào tạo của trường.

b) Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học không được giao làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và sinh viên cao đẳng, sau khi đã tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình.

Đây là một điều kiện bắt buộc: bạn phải tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không được nợ một học phần nào. Bạn đừng chủ quan nhé. Một món nợ (dù nhỏ xíu) nếu không được quan tâm trong những năm trước sẽ bất thần xuất hiện và làm khổ bạn trong năm cuối đấy!

Đối với các bạn sinh viên đang học năm thứ 4, thứ 5, khối lượng các học phần còn nợ phải được giải quyết hết trước khi thi hoặc nhận đồ án tốt nghiệp. Trường sẽ tạo điều kiện để các bạn trả nợ các học phần này. Các bạn cần thường xuyên theo dõi các thông báo và liên hệ với Khoa, Phòng Đào tạo để đăng ký học và thi kịp thời.

Nội dung thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm hai phần: phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên môn; được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc chương trình với tổng khối lượng kiến thức tương đương với khối lượng kiến thức của đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Hiệu trưởng quy định cụ thể nội dung và khối lượng kiến thức tính bằng đơn vị học trình của các phần kiến thức ôn tập đối với từng chương trình cụ thể và công bố vào đầu học kỳ cuối khóa.

c) Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh áp dụng cho tất cả sinh viên đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là một điều kiện bắt buộc để tốt nghiệp, mặc dù điểm của nó không nằm trong Điểm trung bình chung tích lũy. Các môn thi này được Quy chế 25 quy định rõ. Bạn cần lưu ý để không bị trượt, nhất là khi đang trong năm học cuối, còn ít thời gian.

2. Tùy theo điều kiện của trường và đặc thù của từng ngành đào tạo, Hiệu trưởng quy định:

- Các điều kiện để sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt

ng nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;

- Hình thức và thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, điều kiện được bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp;

- Nội dung các học phần thi, hình thức ôn tập và thi, hình thức chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp;

- Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn và trách nhiệm của bộ môn và khoa đối với sinh viên trong thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và ôn thi tốt nghiệp.

3. Đối với một số ngành đào tạo đòi hỏi phải dành nhiều thời gian cho thí nghiệm hoặc khảo sát để sinh viên hoàn thành đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp, trường có thể bố trí thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp kết hợp với thời gian thực tập chuyên môn cuối khóa.

4. Năm học cuối khóa, nếu sinh viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

Điều 15. Chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và chấm thi tốt nghiệp

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập các hội đồng chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chấm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và chấm thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Số thành viên của mỗi hội đồng là 3, hoặc 5, hoặc 7, trong đó có chủ tịch và thư ký. Thành viên của hội đồng là giảng viên của trường hoặc có thể mời thêm những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

2. Sau khi sinh viên trình bày nội dung và trả lời những câu hỏi, các thành viên của Hội đồng chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp cho điểm theo phiếu. Điểm đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp là trung bình cộng các điểm của từng thành viên hội đồng, người đánh giá và người hướng dẫn, được làm tròn đến phần nguyên.

3. Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh có thể theo hình thức thi viết hoặc vấn đáp. Thời gian thi viết tối đa là 180 phút cho mỗi học phần. Việc ra đề thi, tổ chức thi, coi thi, chấm thi theo hình thức thi viết hoặc thi vấn đáp do Hiệu trưởng quy định.

4. Kết quả chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo hình thức vấn đáp phải được công bố sau mỗi buổi bảo vệ, mỗi buổi thi. Kết quả thi viết được công bố chậm nhất là 10 ngày sau khi thi.

Điểm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc điểm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được tính vào điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học.

Sinh viên bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 14 của Quy chế này nếu có điểm dưới 5, được nhà trường tổ chức cho bảo vệ hoặc thi lại trong thời gian từ 3 đến 6 tháng sau khi trường công bố kết quả.

Nội dung thi, hình thức thi, ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi, tổ chức bảo vệ đồ án hay khóa luận, xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên này được thực hiện như ở kỳ bảo vệ chính hoặc kỳ thi chính do Hiệu trưởng quy định.

Điều 16. Thực tập cuối khóa và điều kiện xét tốt nghiệp của các ngành đào tạo đặc thù

Đối với một số ngành đào tạo đặc thù thuộc các lĩnh vực như nghệ thuật, kiến trúc, y tế, thể dục thể thao... Hiệu trưởng quy định nội dung, hình thức thực tập cuối khóa, hình thức bảo vệ, chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp phù hợp với đặc điểm các chương trình của trường.

Đối với Trường Đại học Văn Lang, các ngành sau đây thuộc loại ngành đào tạo đặc thù: Kiến trúc, Thiết kế Nội thất, Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Thời trang, Thiết kế Công nghiệp.

Điều 17. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét tốt nghiệp:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5;
- c) Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- d) Có các Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục Thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao;

2. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ các điều kiện theo quy định.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, trưởng phòng đào tạo làm thư ký và có các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn và các thành viên khác do Hiệu trưởng quy định.

Điều 18. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập và chuyển loại hình đào tạo

1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính. Bằng chỉ được cấp cho sinh viên khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên tấm bằng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy chế này.

2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu vi phạm vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số đơn vị học trình quy định cho toàn khóa học;

b) Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm của sinh viên theo từng học phần. Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành, hướng chuyên sâu hoặc ngành phụ nếu có.

4. Những sinh viên còn chưa hoàn thành đồ án, khóa luận tốt nghiệp, các môn thi tốt nghiệp hoặc các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất nhưng đã hết thời gian tối đa được phép học, trong thời hạn 3 năm tính từ ngày kết thúc khóa học, được trở về trường trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp cùng với sinh viên các khóa dưới.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của trường. Những sinh viên này nếu có nhu cầu, được quyền làm đơn xin phép chuyển qua các chương trình khác theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy chế này.

CHƯƠNG V: XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, bảo vệ đồ án, khóa luận (sau đây gọi tắt là thi, kiểm tra) nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 1 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hiến

Phần 5.2: QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ TRƯỜNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đặc biệt nhắn gửi những bạn SV năm nhất!

Bước vào đại học, bạn đừng nên chỉ khư khư ôm lấy chuyên học của mình. Tham gia những hoạt động phong trào để trưởng thành hơn, để tăng vốn sống...

Bởi vì, kết quả phân loại rèn luyện là một trong những tiêu chuẩn để xét học tiếp, ngừng học, xét thi đua khen thưởng, xét học bổng, xét tốt nghiệp; thậm chí, có khi bạn bị buộc thôi học vì xếp loại rèn luyện kém...

Tập trung học tập, nghiên cứu sẽ đem lại tri thức vững chắc; tham gia hoạt động Đoàn – Hội, các Câu lạc bộ, các chiến dịch tình nguyện... lại giúp bạn phát triển kỹ năng sống - tự tin, năng động, hòa nhập, có ý thức... Đó cũng là phần nào lý do kết quả rèn luyện được đánh giá cao.

Giảng đường đại học là nơi dừng chân quan trọng để bạn trang bị những nền tảng căn bản trước khi bước ra cuộc đời dài rộng và đầy khó khăn. Vì vậy, đừng thờ ơ với các hoạt động của Trường, của Đoàn – Hội, của Khoa, Lớp, và hãy tìm hiểu kỹ Quy chế này để học tập và sinh hoạt tốt hơn dưới mái trường Văn Lang, bạn nhé!

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1, 2, 3 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức học tập;
- b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;
- c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- e) Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

của học sinh, sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Hiệu trưởng các trường căn cứ vào đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng trường quy định các tiêu chí và mức điểm chi tiết phù hợp với các nội dung đánh giá và không vượt quá khung điểm quy định của Quy chế này.

CHƯƠNG II: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Việc cụ thể hóa nội dung “Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm” của Quy chế rèn luyện được thể hiện chi tiết trong PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN (SV nhận phiếu này vào đầu mỗi HK).

Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập

1. Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi học sinh, sinh viên giỏi ở các cấp.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 1 của PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN.

Đây là nội dung có số điểm cao nhất trong 5 nội dung đánh giá của Quy chế rèn luyện. Trong đó, có nhiều mục mà bạn dễ dàng “kiếm điểm” như mục: Thực hiện các quy chế về học tập, kiểm tra; Tham gia câu lạc bộ, đội nhóm học tập cấp khoa, cấp trường; Tham gia viết bài cho website trường. Bạn có thể viết về tất cả các hoạt động ở khoa mình hoặc bài cảm nhận về những chuyện xảy ra xung quanh cuộc sống và sinh hoạt của sinh viên Văn Lang. Bài viết xin gửi về địa chỉ: tttt@vanlanguni.edu.vn.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 2 của PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN.

Điểm tối đa của mục này là 25/100 điểm. Thực hiện tốt các điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 trong “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường” (tìm nội dung trong Cẩm nang này), bạn đã lấy ngay 10 điểm rồi, 15 điểm còn lại thì “dễ như trở bàn tay”. Không tin ư, bạn thử đọc kỹ lần nữa và thực hiện xem!

Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 3 của PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN.

Điểm tối đa cho mục này là 20/100 điểm. Chỉ cần tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, hoạt động của Lớp, Khoa, Trường là bạn đã được ngay 15 điểm rồi, 5 điểm còn lại thì hơi khó, vì vậy bạn có thể “bỏ qua” phần này để “kiểm điểm ở những phần khác. Tuy nhiên nếu thật cố gắng, bạn cũng có thể “ẵm trọn” 20 điểm lắm chú. “Không có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền” mà.

Điều 8. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 4 của PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN.

Điểm tối đa của mục này là 15/100 điểm. Không có gì khó cả, bạn hãy tham gia đầy đủ “Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên” và làm bài thu hoạch từ 5 điểm trở lên, thực hiện tốt Điều 8 trong nội dung “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường” là bạn đã lấy được 2/3 số điểm.

Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với học sinh, sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường; và những học sinh, sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 5 của PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN.

Đây là nội dung thể hiện rõ tinh thần tập thể, mỗi cá nhân cần ra sức rèn luyện, phấn đấu, đóng góp vào lợi ích chung. Điểm tối đa dành cho tập thể có thành tích cao đã chiếm $\frac{1}{2}$ số điểm (6 điểm) của bạn rồi. Phần điểm còn lại rơi vào 1 trong 2 trường hợp:

Bạn không cần phải là “cán bộ” của cấp nào cả, chỉ cần hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công là được $\frac{1}{2}$ điểm tối đa (10 điểm) rồi.

Còn nếu bạn là cán bộ Đoàn – Hội, cán bộ lớp, mức độ đòi hỏi về ý thức hoàn thành nhiệm vụ sẽ cao hơn, bạn hãy cố gắng để làm gương cho những thành viên của lớp mình, chi đoàn mình, bạn nhé!

CHƯƠNG III: PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.
 - a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
 - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
 - c) Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;
 - d) Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;
 - đ) Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;
 - e) Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
 - g) Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Những học sinh, sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định.
2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Việc đánh giá kết quả rèn luyện có liên quan mật thiết đến quyền lợi của bạn, cụ thể nhất là trong việc xét học bổng (như ví dụ ở điều 10 trên đây). Vì thế mỗi người hãy tham gia vào một cách trung thực, nghiêm túc để đảm bảo sự công bằng cho mình và cho người khác.

3. Kết quả điểm rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được Trường

khoa xem xét, xác nhận, trình Hiệu trưởng.

Đối với trường có số lượng học sinh, sinh viên lớn thì thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp khoa để giúp Trường khoa xem xét trước khi trình Hiệu trưởng.

4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho học sinh, sinh viên biết.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của học sinh, sinh viên, sau khi được Hiệu trưởng công nhận, cán bộ phụ trách công tác sinh viên có trách nhiệm thông báo và niêm yết tại đơn vị.

CHƯƠNG IV - TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Như vậy, đầu mỗi học kỳ (trừ HK1, năm thứ 1), trường sẽ tiến hành đánh giá điểm rèn luyện của học kỳ trước đó cho các bạn.

Điểm rèn luyện cả năm được tính bằng trung bình cộng điểm rèn luyện các học kỳ trong năm.

Riêng điểm rèn luyện của năm học cuối khóa chỉ căn cứ vào điểm rèn luyện học kỳ I. Đối với ngành Xây dựng, thời gian học là 4 năm rưỡi, thì không tính điểm rèn luyện của học kỳ cuối cùng.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- a) R là điểm rèn luyện toàn khóa;
- b) r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i ;
- c) n_i là hệ số của năm học thứ i , do Hiệu trưởng quy định theo hướng năm học sau dùng hệ số cao hơn hoặc bằng năm học liền kề trước đó;
- d) N là tổng số năm học của khóa học. Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

Hệ số được quy định 1, 2, 3, 4, 5 tương ứng với các năm học thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm của khóa học. Càng ở các năm học về sau, hệ số càng tăng dần, vì vậy các sinh viên năm thứ 4, thứ 5 cần hết sức thận trọng. Bởi chỉ cần xếp loại trung bình rèn luyện trong năm học cuối thì công sức phấn đấu của các năm học trước đó xem như “tan thành mây khói”.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh, sinh viên khi ra trường.
2. Học sinh, sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.
3. Học sinh, sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Ngày nay, ngoài tiêu chí hàng đầu là trình độ chuyên môn, rất nhiều nhà tuyển dụng chấm điểm cho ứng viên khi biết họ là cán bộ Đoàn – Hội hoặc tham gia sinh hoạt tích cực khi còn là sinh viên. Bạn không nghĩ gì sao nếu thấy trong bảng điểm của mình kết quả học tập loại Khá, Giỏi nhưng xếp loại rèn luyện là Trung bình, Yếu?

Đừng quên, hậu quả nặng nhất là buộc thôi học nếu bạn xếp loại rèn luyện kém trong 2 năm, liên tục hay không liên tục.

Không khó để lấy điểm rèn luyện đầu bạn ạ, hãy tích cực lên nhé!

Điều 15. Quyền khiếu nại

Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

THÔNG TIN CẦN BIẾT

1. Kết quả học tập Yếu, kết quả rèn luyện xếp loại Kém, hoặc bị kỷ luật đình chỉ học tập, bạn sẽ phải trở về địa phương để rèn luyện. Nếu phần đầu tốt, được nhà trường xem xét cho trở lại học tiếp thì điểm rèn luyện của năm bị ngừng học hoặc bị đình chỉ học tập bị xếp loại Trung bình.

2. Nếu bạn nghỉ học có thời hạn vì lý do cá nhân (hoàn cảnh gia đình khó khăn, sức khỏe...) khi được nhà trường xem xét cho trở lại học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

3. Phiếu đánh giá điểm rèn luyện được cập nhật tại Website của trường: www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

***Lưu ý:** Từ năm học 2009-2010, sẽ không có điểm 0 trong đánh giá kết quả rèn luyện SV. Trường hợp SV không nộp phiếu đánh giá kết quả rèn luyện, điểm sẽ do Hội đồng xét điểm rèn luyện đánh giá.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Vũ Luận

KẾ HOẠCH HỌC TẬP NĂM HỌC 2012 - 2013

Tháng	9		10		11		12		1/2013		2		3		4		5		6		7		8		9																									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
Ngày			1 8 15 22 29				3 10 17 24 31				4 11 18 25				1 8 15 22 29				3 10 17 24				5 12 19 26																											
	3 10 17 24				5 12 19 26				7 14 21 28				4 11 18 25				6 13 20 27				1 8 15 22 29																													
Khóa	17/9																						2																											
18	Thực học HK1		Dự trữ		Thi HK		21/1 (18/12 ài)		Thi lại		Thực học HK2		DT&Thi HK		* Thi lại * Học GDQP		HỌC KỲ HÈ		Xử lý kết quả học tập																															
																					HỌC KỲ HÈ																													
17	Thực học HK3		Dự trữ		Thi HK		TẾT NGUYÊN ĐÁN		Thi lại		Thực học HK4		DT&Thi HK		Thi lại		HỌC KỲ HÈ																																	
																					HỌC KỲ HÈ																													
16	Thực học HK5		Dự trữ		Thi HK		TẾT NGUYÊN ĐÁN		Thi lại		Thực học HK6		DT&Thi HK		Thi lại		HỌC KỲ HÈ																																	
																					HỌC KỲ HÈ																													
15	Thực học HK7		Dự trữ		Thi HK 7/1 MTCN nhận ĐATN		TẾT NGUYÊN ĐÁN		Thi lại		Thực học HK8 (Kiến trúc-Xây dựng)		DT&Thi HK		Thi lại		HỌC KỲ HÈ																																	
																					HỌC KỲ HÈ																													
14	Thực học HK9 (Kiến trúc)		Dự trữ		Thi HK 7/1 nhận ĐATN		ĐÁN		*Thi lại * Ôn, thi TN chính trị		Thực học HK8 Các ngành 4 năm: Học, thực tập, KL TN		Thi, Bảo vệ TN		Xét TN		Lễ tốt nghiệp các ngành 4&5 năm Ngày 21/7/2013																																	
																					Xét TN																													
14	Học kỳ 9 (Xây dựng): Thực tập, đồ án tốt nghiệp		Dự trữ		Bảo vệ TN		ĐÁN		*Thi lại * Ôn, thi TN chính trị		HK10 (Kiến trúc): Đồ án TN		Bảo vệ TN		Xét TN		Lễ tốt nghiệp các ngành 4,5 năm Ngày 24/3/2013																																	
																					Xét TN																													
THCN (K12)	Thực học HK3		Thi HK		thi lại		24/2 (15/1 ài)		Thi lại		HK4: Học, thực tập TN		DT&Thi HK		Thi lại		Thi TN		Xét Tốt nghiệp																															

Trụ sở

45 Nguyễn Khắc Nhu
P. Cỏ Giàng, Q.1, Tp. HCM
ĐT: (84.8) 3836 7933
Fax: (84.8) 3836 9716

Cơ sở 2 Ký túc xá

233A Phan Văn Trị, P.11 61A-61B hẻm 83, Phan Huy Ích,
Q. Bình Thạnh, Tp. HCM P.12, Q. Gò Vấp, Tp. HCM
ĐT: (84.8) 35162391 ĐT: (84.8) 39471118 • Email: vanlang@vanlanguni.edu.vn

